

NGUYỄN THỊ NHUNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH
NGUYỄN HƯƠNG TƯỜNG VI – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – LÊ QUANG VŨ

Kế hoạch bài dạy

MĨ THUẬT

Bản 1

LỚP

9

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy
theo sách giáo khoa MĨ THUẬT 9
Bộ sách CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	5
--------------------------	---

Chủ đề: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC	6
--	---

Bài 1 Vẽ kí hoạ dáng người	6
---	---

Bài 2 Sử dụng tư liệu kí hoạ trong bố cục tranh	14
--	----

Chủ đề: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU	23
--	----

Bài 3 Vẽ tranh siêu thực	23
---------------------------------------	----

Bài 4 Tạo tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động	32
---	----

Bài 5 Thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng	41
---	----

Chủ đề: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM	50
--	----

Bài 6 Thiết kế đồ lưu niệm	50
---	----

Bài 7 Thiết kế và trang trí bao bì	59
---	----

Bài 8 Thiết kế tờ gấp	68
------------------------------------	----

Tổng kết học kì I:

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	77
--	----

Chủ đề: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY	83
--	----

Bài 9 Tạo hình nhân vật rối dây	83
--	----

Bài 10 Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	92
---	----

Chủ đề: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI 101

Bài 11 Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art 101

Bài 12 Phim thử nghiệm nghệ thuật (video art) 110

Chủ đề: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM 120

Bài 13 Tranh in đương đại 120

Bài 14 Nghệ thuật sắp đặt 128

Chủ đề: HƯỚNG NGHIỆP 137

Bài 15 Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng 137

Bài 16 Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng 147

Tổng kết học kì II:

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT 157

LỜI NÓI ĐẦU

Quý thầy cô giáo mỹ thuật thân mến!

Tài liệu ***Kế hoạch bài dạy Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*** được biên soạn nhằm mục đích hỗ trợ, gợi ý cho GV về phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy và học các chủ đề, bài học theo SGK *Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* trong điều kiện thực tế tại các địa phương.

Tài liệu ***Kế hoạch bài dạy Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*** có cấu trúc tương ứng với SGK *Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*, gồm 16 bài thuộc 7 chủ đề: *Tư liệu thực tế và sáng tác, Kỹ thuật và chất liệu, Thương hiệu và sản phẩm, Tạo hình nhân vật và sân khấu biểu diễn rối dây, Nghệ thuật Đương đại thế giới, Nghệ thuật Đương đại Việt Nam, Hướng nghiệp*. Mỗi bài học được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, chi tiết, bám sát cấu trúc, nội dung của SGK *Mỹ thuật 9* và dựa trên tinh thần của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, giúp GV nâng cao hiệu quả dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Tài liệu ***Kế hoạch bài dạy Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*** được biên soạn theo hướng mở. Các thầy cô giáo có thể chủ động, linh hoạt vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã được gợi ý trong sách hoặc có thể kết hợp thêm các phương pháp, hình thức khác để tạo sự hấp dẫn cho bài học, thu hút sự chú ý, kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo của HS trong mỗi hoạt động của bài học. Các thầy cô cũng có thể linh hoạt đảo, đổi vị trí các chủ đề trong quá trình dạy học để phù hợp với chương trình của nhà trường; và với mỗi bài học, có thể bắt đầu tổ chức dạy học bằng bất kì hoạt động nào trước mà không nhất thiết theo đúng thứ tự các hoạt động trong SGK.

Tài liệu ***Kế hoạch bài dạy Mỹ thuật 9 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*** được biên soạn dưới dạng học liệu điện tử, rất thuận tiện và dễ sử dụng với giáo viên. Hi vọng, tài liệu sẽ hữu ích với quý thầy cô và luôn là người bạn đồng hành cùng thầy cô thoả sức sáng tạo trong thực tế tổ chức dạy học nhằm đem đến cho HS những giờ học thú vị và hiệu quả.

CÁC TÁC GIẢ

CHỦ ĐỀ. TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC

BÀI 1

VẼ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ.
- Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.
- Vận dụng được các kí hoạ dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác.
- Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy, bút, tẩy, màu vẽ.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình kí hoạ dáng người.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tỉ lệ chiều cao của người.

a. Mục tiêu

HS xác định được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về tỉ lệ chiều cao của người.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS quan sát hình ở trang 6 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết về tỉ lệ chiều cao của người và vai trò của tỉ lệ trong vẽ dáng người. Câu hỏi gợi mở: + <i>Hình minh hoạ thể hiện tỉ lệ chiều cao của những độ tuổi nào?</i> + <i>Tỉ lệ chiều cao của người được tính dựa vào đơn vị nào?</i> + <i>Ở lứa tuổi lớp 9, tỉ lệ chiều cao thường tương đương với bao nhiêu đơn vị đầu?</i> + <i>Bạn nào trong lớp các em đã đạt tỉ lệ chiều cao của người trưởng thành?</i>	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận, chỉ ra tỉ lệ chiều cao của người, phân tích vai trò của tỉ lệ trong vẽ dáng người.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Người trưởng thành thường có tỉ lệ chiều cao lí tưởng tương đương với bao nhiêu đơn vị đầu? + Tỉ lệ có vai trò như thế nào trong vẽ kí hoạ dáng người? + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách vẽ kí hoạ dáng người.

a. Mục tiêu

HS biết được cách vẽ kí hoạ dáng người.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước vẽ kí hoạ dáng người.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ ở trang 7 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và trả lời để nhận biết cách vẽ kí hoạ dáng người. Câu hỏi gợi mở: + Theo gợi ý, để vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động cần thực hiện các bước như thế nào?	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và chỉ ra các bước vẽ kí hoạ dáng người.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Các hình phác ban đầu có tác dụng như thế nào? + Vẽ kí hoạ dáng người có ý nghĩa như thế nào? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 7 trong SGK Mĩ thuật 9.	– Ghi nhớ: Từ hình vẽ khắt quát dáng người bằng các nét thẳng, mờ, đối chiếu và quan sát về hình dáng, tỉ lệ nguyên mẫu hoàn thiện bản vẽ kí hoạ dáng người.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ kí hoạ nhóm người.

a. Mục tiêu

HS vẽ kí hoạ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm hình kí hoạ nhóm người đang hoạt động.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS: + Ngồi thành vòng tròn xung quanh vị trí người mẫu. + Điểm danh bằng cách đếm số từ 1 đến hết và ghi số thứ tự của mỗi em vào tờ giấy vẽ. + Vẽ kí hoạ dáng người theo cách đã hướng dẫn.	– Chú ý lắng nghe GV hướng dẫn để khi thực hành được hiệu quả hơn.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Vẽ kí hoạ nhóm người.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được hình kí hoạ nhóm đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm hình kí hoạ nhóm người đang hoạt động.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài kí hoạ.	– Tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và hoàn thiện bài kí hoạ. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài kí hoạ.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được về bài kí hoạ.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày, nêu cảm nhận, phân tích, đánh giá về bài kí hoạ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về bài kí hoạ. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em ấn tượng với hình kí hoạ nào? Hình đó có số thứ tự là gì?</i> + <i>Bài kí hoạ nào có tỉ lệ và thể dáng phù hợp với hình mẫu?</i> + <i>Bài kí hoạ nào thể hiện rõ tư thế, động tác của hoạt động?</i> + <i>Bài kí hoạ nào có nét vẽ mềm mại, linh hoạt?</i> + <i>Bài vẽ nào diễn tả được đặc điểm riêng của mẫu?</i> + ...? – Khuyến khích HS nêu ý tưởng sử dụng hình kí hoạ cho bài tiếp theo.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích về bài kí hoạ theo các nội dung GV định hướng: + Hình kí hoạ ấn tượng. + Hình vẽ có tỉ lệ phù hợp, gần với đặc điểm của mẫu. + Hình vẽ thể hiện rõ tư thế, động tác của hoạt động. + Cách điều chỉnh để hình kí hoạ có tỉ lệ thể dáng phù hợp hơn với hình mẫu. – Suy nghĩ và chia sẻ ý tưởng sử dụng hình kí hoạ.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số kí hoạ dáng người của hoạ sĩ.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm được cách vẽ kí hoạ dáng người của hoạ sĩ và có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

HS nhận thức được cách vẽ kí hoạ dáng người của hoạ sĩ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 9 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về cách vẽ kí hoạ dáng người của một số họa sĩ Việt Nam. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích hình kí hoạ nào? Vì sao?</i> + <i>Cách kí hoạ ở mỗi hình có đặc điểm gì?</i> + <i>Em biết gì về các tác giả của những hình kí hoạ đó?</i> + <i>Em học tập được gì qua tác phẩm kí hoạ dáng người của họa sĩ?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận, trả lời câu hỏi để nhận biết thêm cách vẽ dáng người của họa sĩ. – Ghi nhớ: <i>Kí hoạ dáng người là một hình thức vẽ trực tiếp để ghi lại tư thế, động tác của nhân vật nhằm rèn luyện tay nghề và làm tư liệu phục vụ cho việc sáng tác của họa sĩ.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 2

SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người để tạo bố cục tranh.
- Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị.
- Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ.
- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung..

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút vẽ, tẩy.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Tranh vẽ bố cục nhóm người của họa sĩ đương đại Việt Nam.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát - nhận thức về dáng hoạt động của con người.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được vẻ đẹp và sự đa dạng, phong phú của tư thế, động tác, nhịp điệu của con người trong các hoạt động.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về dáng hoạt động của con người.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 10 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và hình ảnh về các hoạt động học tập, vui chơi ở trường lớp hay các hoạt động ở cộng đồng trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các hoạt động vui chơi diễn ra ở sân trường, tư thế, động tác và ý nghĩa của các hoạt động đó. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thường chơi gì trong giờ ra chơi?</i> + <i>Hoạt động vui chơi đó như thế nào? Thường có bao nhiêu người tham gia trò chơi đó?</i>	– Quan sát hình minh họa trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý: + Hoạt động thường chơi trong giờ ra chơi. + Cách tổ chức hoạt động, số người tham gia hoạt động. + Những tư thế, động tác của hoạt động đó. + Tư thế, động tác thể hiện rõ hoạt động. + Ý nghĩa của các hoạt động vui chơi. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Hoạt động đó có những tư thế, động tác như thế nào?</i> + <i>Tư thế, động tác nào thể hiện rõ hoạt động đó?</i> + <i>Các hoạt động vui chơi có ý nghĩa như thế nào?</i> + ...? – Tổ chức cho HS cùng nhau tạo một số dáng hoạt động trong cuộc sống để các em nhận thức thêm về dáng hoạt động của con người. – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, thị phạm các bước thực hiện, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 11 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Thị phạm các bước xây dựng bố cục tranh từ tư liệu kí hoạ.	– Quan sát hình minh hoạ. – Quan sát GV thị phạm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS trưng bày bài vẽ kí hoạ đã chuẩn bị theo thứ tự như đã làm ở bài học trước. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về hoạt động mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ. – Gợi ý để HS lựa chọn hình kí hoạ trong kho tư liệu chung của lớp phù hợp với ý tưởng của bài vẽ và nhắc các em trả lại hình kí hoạ đã mượn về đúng vị trí ban đầu. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em sẽ thể hiện hoạt động gì trong bài vẽ của mình?</i> + <i>Em có ấn tượng như thế nào về hoạt động đó?</i> + <i>Hoạt động đó có bao nhiêu người tham gia?</i> + <i>Hình kí hoạ dáng người nào phù hợp với ý tưởng thể hiện của em?</i> + <i>Em sẽ bắt đầu vẽ tranh với hình kí hoạ nào trước?</i> + <i>Em sẽ thay đổi hình kí hoạ đó như thế nào để phù hợp với ý tưởng sáng tạo của mình?</i> + <i>Em đã trả hình kí hoạ về đúng vị trí chưa?</i> + <i>Em sẽ vẽ thêm cảnh vật gì để phù hợp với hoạt động trong bài vẽ?</i> + <i>Em sẽ sử dụng màu sắc như thế nào trong bài vẽ?</i> + ...?	– Trưng bày các bài vẽ kí hoạ đã chuẩn bị. – Lắng nghe và chia sẻ ý tưởng về bài vẽ của mình. – Lựa chọn hình kí hoạ phù hợp với ý tưởng và thực hành vẽ tranh.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Trả lại hình kí hoạ đã mượn về vị trí ban đầu. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Vẽ tranh từ tư liệu kí hoạ dáng người đã chuẩn bị.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được bức tranh từ tư liệu kí hoạ dáng người đã chuẩn bị.

b. Nội dung

HS hoàn thiện bức tranh từ tư liệu kí hoạ dáng người. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh bố cục từ tư liệu kí hoạ dáng người.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số bài vẽ của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế và rút kinh nghiệm cho bài vẽ của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài vẽ.	– Lắng nghe và nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Xem lại bài vẽ ở tiết trước, rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS giới thiệu, phân tích và chỉ ra được nội dung, màu sắc, nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ.

b. Nội dung

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày bài vẽ; giới thiệu, phân tích, đánh giá về bài vẽ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về bài vẽ. Câu hỏi gợi mở: + Em ấn tượng với bài vẽ nào? + Bài vẽ đó thể hiện hoạt động gì?	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Thảo luận, phân tích, nhận xét và chia sẻ về các nội dung: + Bài vẽ em ấn tượng. + Nội dung thể hiện trong bài vẽ. + Nhân vật được điều chỉnh so với hình kí hoạ ban đầu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Hình ảnh nào trong bài vẽ gây ấn tượng cho em? + Sự liên kết giữa các nhân vật trong bài vẽ như thế nào? + Hình, màu trong bài vẽ gợi cho em cảm xúc gì? + Em sẽ điều chỉnh nét, hình, màu nào để bài vẽ hoàn thiện hơn? + ...? – Chỉ ra cho HS những bài vẽ có bố cục ấn tượng, độc đáo. – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	+ Màu sắc, nhịp điệu, tỉ lệ giữa các nhân vật trong bài vẽ. + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết những bài vẽ có bố cục tốt. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được một số cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi về cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

c. Sản phẩm học tập

HS nhận biết thêm về cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 13 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu.	– Quan sát hình minh họa. – Nghiên cứu, tìm hiểu thêm các nguồn tư liệu khác để nhận biết thêm về cách bố cục nhóm người trong tranh của họa sĩ.

CHỦ ĐỀ 2. KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU

BÀI 3

VẼ TRANH SIÊU THỰC (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực.
- Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.
- Chỉ ra được cảm xúc thẩm mỹ của hình, không gian trong tranh siêu thực.
- Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút vẽ, tẩy.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Tranh siêu thực của họa sĩ thế giới và Việt Nam.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh siêu thực.

a. Mục tiêu

HS nhận thức được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về tranh siêu thực.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát tranh siêu thực ở trang 14 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về hình, màu, cách diễn tả cảnh vật và không gian, cách diễn tả yếu tố hiện thực và phi hiện thực trong tranh siêu thực. Câu hỏi gợi mở: + <i>Hình ảnh gì được thể hiện trong mỗi bức tranh?</i> + <i>Cách diễn tả cảnh vật trong mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Không gian trong các bức tranh có điều gì khác biệt?</i>	– Quan sát tranh siêu thực. – Lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo các nội dung GV đã định hướng: + Hình ảnh được thể hiện trong mỗi bức tranh. + Cách diễn tả cảnh vật trong mỗi bức tranh. + Cách thể hiện không gian của mỗi bức tranh. + Hình ảnh phi hiện thực trong tranh. + Cảm nhận khi xem tranh siêu thực. – Thảo luận và bổ sung ý kiến.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Hình ảnh nào trong mỗi bức tranh có tính phi hiện thực? + Em có cảm nhận như thế nào khi xem tranh siêu thực? + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Tranh siêu thực thường sử dụng những hình ảnh phi hiện thực trong một không gian khác biệt với thực tại để tạo nên vẻ đẹp và ý tưởng thẩm mỹ mới cho bức tranh.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm của họa sĩ.

b. Nội dung

GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi. GV có thể thị phạm thêm để HS hiểu rõ hơn các bước thực hiện.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 15 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>. – nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm. Câu hỏi gợi mở: + Cách vẽ tranh lấy cảm hứng từ một tác phẩm có điểm gì giống và khác với cách vẽ tranh từ tư liệu kí họa?	– Quan sát hình minh họa. – Thảo luận, trả lời câu hỏi, chỉ ra các bước vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm theo nhận thức của cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Xác định ý tưởng khởi đầu cho bức tranh được thực hiện ở bước nào?</i> + <i>Sau khi vẽ màu khái quát, cần làm gì để hoàn thiện tranh?</i> + <i>Yếu tố phi hiện thực trong tranh được thể hiện ở bước nào?</i> + ...? – <i>Nêu nội dung các bước vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.</i> – <i>Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 15 trong SGK Mỹ thuật 9.</i>	– <i>Lắng nghe và ghi nhớ.</i> – <i>Ghi nhớ: Từ cảm hứng qua tác phẩm siêu thực có thể tạo được bức tranh theo phong cách siêu thực.</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

a. Mục tiêu

HS vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.

b. Nội dung

HS vẽ được bức tranh theo phong cách siêu thực. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Bài vẽ theo phong cách siêu thực của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– <i>Yêu cầu HS quan sát một số bức tranh siêu thực của họa sĩ ở trang 16 trong SGK Mỹ thuật 9 và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị.</i>	– <i>Quan sát hình tham khảo.</i>

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Vẽ tranh siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.

b. Nội dung

HS hoàn thiện bài vẽ. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh siêu thực của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Dành 1 – 2 phút nhắc lại nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành để hoàn thiện bài vẽ.	– Lắng nghe và nhớ lại nội dung bài học ở Tiết 1. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài vẽ.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS giới thiệu, chia sẻ được tạo hình, ý tưởng, kĩ thuật và cảm xúc thẩm mỹ của hình, không gian trong tranh siêu thực.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về các bài vẽ.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày bài vẽ; cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm có bài vẽ cùng lấy cảm hứng từ một bức tranh siêu thực. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</i> + <i>Bài vẽ đó thể hiện những hình ảnh gì?</i> + <i>Hình nào trong bài vẽ thể hiện tính phi hiện thực?</i> + <i>Không gian và màu sắc trong bài vẽ có biểu hiện nào của tranh siêu thực?</i> + <i>Bài vẽ đó gợi cho em cảm xúc thẩm mỹ gì?</i> + <i>Kỹ thuật thể hiện bài vẽ như thế nào?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Chỉ ra cho HS những bài vẽ có ý tưởng hay, cách thể hiện đẹp và độc đáo, đúng với phong cách siêu thực. – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Bài vẽ yêu thích. + Hình và không gian có tính siêu thực trong bài vẽ. + Cảm xúc thẩm mỹ từ hình và không gian trong bài vẽ. + Kỹ thuật thể hiện bài vẽ. + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết những bài vẽ thể hiện được phong cách siêu thực đẹp và độc đáo. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về tranh siêu thực.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm về phong cách siêu thực qua một số tác phẩm của các họa sĩ Việt Nam và thế giới, từ đó có ý thức tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, cho xem hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Nhận thức của HS về tranh siêu thực.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Yêu cầu HS quan sát tranh siêu thực ở trang 17 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ kiến thức về hội hoạ siêu thực của Việt Nam và thế giới. Câu hỏi gợi mở: + Em thích bức tranh siêu thực nào? Vì sao? + Cách thể hiện tính siêu thực trong bức tranh đó như thế nào? + Em còn biết bức tranh siêu thực nào khác? Bức tranh đó có nội dung gì? + Tranh siêu thực có điểm chung nào? + ... ? - Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	- Quan sát hình minh hoạ. - Nghiên cứu, tìm hiểu từ nhiều nguồn tư liệu khác để nhận biết thêm về tranh siêu thực. - Thảo luận và trả lời câu hỏi của GV. - Lắng nghe và ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	– Ghi nhớ: <i>Nghệ thuật siêu thực xuất hiện và phát triển từ những năm 1920. Tranh siêu thực chủ yếu thể hiện những hình ảnh khác biệt với thực tại, thoát khỏi sự gò bó của lí trí, logic, quy luật thông thường tạo nên các tác phẩm nghệ thuật có sự khác biệt với cuộc sống thường ngày. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của phong cách siêu thực là: Joan Miro với các tác phẩm: Harlequin's Carnival, The tilled field,...; Marc Chagall với các tác phẩm: I and the Village, Birthday,...; Salvador Dali với các tác phẩm The Persistence of emory, Soft Construction with Boiled Beans,... Hội họa đương đại ở Việt Nam cũng có những tác phẩm vẽ theo phong cách siêu thực.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 4

TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIỀU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.
- Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, giấy bìa, bút vẽ, kéo, dây thép,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động.

a. Mục tiêu

HS nhận thức được hình khối, kết cấu, không gian, màu sắc, chất liệu và tính cân bằng động được thể hiện trong tác phẩm điêu khắc.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về hình thức tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 18 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích để nhận biết về hình thức tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. Câu hỏi gợi mở: + <i>Hình thức biểu đạt của các tác phẩm điêu khắc trong hình là gì?</i> + <i>Hình khối, kết cấu và không gian của mỗi tác phẩm như thế nào?</i> + <i>Những màu sắc, chất liệu nào được sử dụng để thể hiện tác phẩm?</i>	– Quan sát hình minh họa. – Lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV định hướng: + Hình thức biểu đạt của tác phẩm. + Hình khối, kết cấu và không gian của mỗi tác phẩm. + Màu sắc, chất liệu thể hiện tác phẩm. + Tính cân bằng động thể hiện trong tác phẩm. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Tính cân bằng động được thể hiện trong tác phẩm như thế nào?</i> + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: <i>Điều khắc theo thể loại cân bằng động là nét đặc trưng trong các tác phẩm của Alexander Calder với sự kết hợp giữa hình khối của các bộ phận và tính cân bằng vật lý tạo sự chuyển động khi có tác động của gió.</i>

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Các bước tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, thị phạm các bước thực hiện; HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 19 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm điêu khắc thể loại cân bằng động.	– Quan sát hình minh họa. – Lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi theo nhận thức cá nhân về cách tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Theo hình gợi ý, để tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động cần thực hiện các bước như thế nào? + Những vật liệu nào được sử dụng để tạo sản phẩm điêu khắc? + Các bộ phận của sản phẩm được gắn kết với nhau bằng cách nào? + Để tạo sự cân bằng cho kết cấu các bộ phận của sản phẩm thì cần lưu ý gì? + Cách sử dụng màu sắc trong sản phẩm như thế nào để tạo được sự cân bằng thị giác? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 19 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: Kết hợp hình dạng, màu sắc của mảng hình với tính cân bằng vật lý có thể tạo được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

a. Mục tiêu

HS tạo được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

HS tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

d. Tổ chức thực hiện

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

b. Nội dung

HS trang trí, hoàn thiện sản phẩm. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động hoàn thiện.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hỗ trợ, khuyến khích HS hoàn thiện sản phẩm.	– Lắng nghe và nhớ lại nội dung bài học ở Tiết 1. – Nhận xét, đánh giá sản phẩm. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày, phân tích, đánh giá về sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động và chia sẻ ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.

b. Nội dung

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động; cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình dạng, màu sắc, vật liệu và cách thức tạo sự cân bằng động của các sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao? + Hình dạng, màu sắc của sản phẩm như thế nào? + Sản phẩm được tạo bằng những vật liệu gì? + Tính cân bằng động của sản phẩm được tạo ra như thế nào? + Em có giải pháp điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn? + ...? – Hướng dẫn HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Thực hiện trưng bày sản phẩm cùng nhau. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm em ấn tượng. + Hình dạng, màu sắc, vật liệu tạo sản phẩm. + Cách thức tạo sự cân bằng động cho sản phẩm. + Giải pháp điều chỉnh để sản phẩm thể hiện rõ hơn ý tưởng sáng tạo. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về giải pháp điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Gợi ý để HS chia sẻ ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. – Khuyến khích HS kể tên tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động mà em biết.	– Chia sẻ ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng thông qua bài học. – Kể tên một số tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, cho xem hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

HS nhận biết thêm được về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 21 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – nêu câu hỏi gợi ý để HS nghiên cứu, tìm hiểu và chỉ ra sự đa dạng về hình thức thể hiện và sự sáng tạo của các tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. Câu hỏi gợi mở: + <i>Tác phẩm điêu khắc cân bằng động trong hình thể hiện nội dung gì?</i> + <i>Tính cân bằng động trong tác phẩm thể hiện như thế nào?</i> + <i>Tác phẩm đó có sự khác biệt hay độc đáo gì về cách tạo hình, màu sắc, kỹ thuật thể hiện?</i> + ...?	– Quan sát hình minh họa. – Nghiên cứu, tìm hiểu thêm về tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ nhiều nguồn tư liệu khác. – Thảo luận và trả lời câu hỏi.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	- Lắng nghe và ghi nhớ. - Ghi nhớ: <i>Thế loại điêu khắc cân bằng động xuất hiện và phát triển vào khoảng cuối thế kỉ XX với nhiều hình thức, chất liệu tạo hình đa dạng. Để tạo sự cân bằng và chuyển động, các tác phẩm điêu khắc theo thế loại này thường kết hợp sự cân bằng trọng lực, cân bằng vật lí của hình khối với tác động của sức gió, từ trường. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thế loại điêu khắc cân bằng động có thể kể đến là: Alexander Calder với tác phẩm Stabile Mobile, The Empennage, Crinkly with Red Disk, The Four Elements; Jerzy Kedziora với tác phẩm Balancing figures of gymnasts;...</i>

4. củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 5

THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới.
- Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục.
- Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Quần áo, trang phục đã qua sử dụng, kim, chỉ, kéo,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh, sản phẩm từ trang phục đã qua sử dụng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được tên, chất liệu, trang phục đã qua sử dụng được dùng để tạo sản phẩm và ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng trong cuộc sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS quan sát hình các sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng ở trang 22 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. – Hướng dẫn HS tìm hiểu về tên, chất liệu, màu sắc, cách trang trí, trang phục đã qua sử dụng được dùng để tạo sản phẩm và ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng trong cuộc sống.	– Quan sát hình ảnh các sản phẩm thời trang được tạo từ trang phục đã qua sử dụng. – Lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo các nội dung GV đã định hướng: + Tên và chất liệu tạo sản phẩm. + Trang phục đã qua sử dụng được dùng làm vật liệu tạo sản phẩm thời trang mới.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Tên của các sản phẩm trong mỗi hình là gì? + Các sản phẩm đó được làm từ chất liệu gì? + Màu sắc và cách trang trí trên mỗi sản phẩm như thế nào? + Các sản phẩm đó được tạo từ sản phẩm gốc nào? + Các bộ phận của trang phục đã qua sử dụng được khai thác vào sản phẩm mới như thế nào? + Mỗi sản phẩm có đặc điểm gì? + Việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng có ý nghĩa như thế nào? + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	+ Các bộ phận của trang phục đã qua sử dụng được khai thác vào sản phẩm mới. + Ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng. – Nêu ý kiến bổ sung. – Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Từ trang phục đã qua sử dụng, có thể sáng tạo được nhiều sản phẩm mới theo ý tưởng.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS biết được cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận, trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ ở trang 23 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và trả lời để nhận biết cách tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng. Câu hỏi gợi mở: + Theo gợi ý, để tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng cần thực hiện các bước như thế nào? + Bước xây dựng ý tưởng từ trang phục đã qua sử dụng là bước thứ mấy? + Cần làm gì để bộ trang phục đẹp và sinh động hơn? + ...? - Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 23 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>.	- Quan sát hình minh hoạ. - Thảo luận và chỉ ra các bước tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng theo nhận thức của cá nhân. - Ghi nhớ: <i>Tận dụng trang phục đã qua sử dụng có thể tạo được sản phẩm thời trang mới vừa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của con người vừa phù hợp với xu hướng thời trang hiện nay.</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng.

b. Nội dung

HS tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng. – Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS có thêm định hướng thực hành tạo sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em sẽ tạo sản phẩm thời trang gì từ trang phục đã qua sử dụng?</i> + <i>Kiểu dáng, màu sắc của sản phẩm thời trang đó như thế nào?</i> + <i>Sản phẩm đó được sử dụng vào mục đích gì?</i> + <i>Em thiết kế và tạo hình sản phẩm thời trang mới như thế nào?</i> + <i>Em sẽ tạo thêm phụ kiện gì để sản phẩm thời trang đẹp hơn?</i> + ...? – Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Tập hợp các trang phục đã qua sử dụng và lựa chọn trang phục phù hợp với ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang mới. – Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để khi thực hành được hiệu quả hơn. – Thực hành tạo hình sản phẩm thời trang theo ý tưởng với các vật liệu đã chọn. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng.

b. Nội dung

HS trang trí, hoàn thiện sản phẩm thời trang từ trang phục đã qua sử dụng. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm thời trang hoàn thiện từ trang phục đã qua sử dụng của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài vẽ.	– Lắng nghe và nhớ lại nội dung bài học ở Tiết 1. – Tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh, trang trí thêm để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được về sản phẩm thời trang vừa tạo của cá nhân hoặc nhóm.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm sáng tạo từ trang phục đã qua sử dụng; cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm nào? Vì sao?</i> + <i>Sản phẩm đó có chức năng gì?</i> + <i>Kiểu dáng, màu sắc của sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Sản phẩm được thiết kế với chất liệu gì?</i> + <i>Kỹ thuật tạo sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Chỉ ra cho HS những sản phẩm có cách thiết kế đẹp và độc đáo.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm yêu thích. + Chức năng của sản phẩm. + Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu của sản phẩm. + Kỹ thuật tạo sản phẩm. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết được những sản phẩm có cách thiết kế đẹp và độc đáo.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng và xu hướng trong lĩnh vực thiết kế thời trang vì sự phát triển bền vững.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, cho xem hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

HS nhận thức được xu hướng phát triển bền vững trong lĩnh vực thiết kế thời trang.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 25 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích về các sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong cuộc sống. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm nào?</i> + <i>Sản phẩm đó có kiểu dáng, màu sắc như thế nào?</i> + <i>Chất liệu gì được sử dụng để tạo sản phẩm?</i>	– Quan sát hình minh họa. – Tìm hiểu thêm về các sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng thông qua sách báo và các phương tiện truyền thông khác. – Thảo luận, chỉ ra một số sản phẩm sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong cuộc sống và nhận biết xu hướng trong lĩnh vực thiết kế thời trang vì sự phát triển bền vững của con người.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Em còn biết sản phẩm nào khác làm từ trang phục đã qua sử dụng?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Lắng nghe và ghi nhớ. – Ghi nhớ: <i>Sử dụng vật liệu là trang phục đã qua sử dụng được coi là một xu hướng ngày càng phổ biến, thịnh hành trong lĩnh vực thiết kế thời trang, ... và đang trở thành xu hướng của tương lai vì sự phát triển bền vững của con người.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ. THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM

BÀI 6

THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D.
- Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương.
- Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân.
- Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
+ Đất nặn, dụng cụ nặn.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
+ Hình ảnh đồ lưu niệm.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đồ lưu niệm.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách kết hợp hình, khối, màu sắc; nét đặc trưng về văn hoá, địa lí và giá trị của sản phẩm lưu niệm trong cuộc sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về sản phẩm đồ lưu niệm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ảnh các đồ lưu niệm ở trang 26 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS tìm hiểu về đồ lưu niệm. Câu hỏi gợi mở: + Các đồ lưu niệm trong hình gợi đến quốc gia, nền văn hoá nào? + Em biết thêm gì về mỗi hình ảnh đó trong lịch sử, văn hoá của mỗi quốc gia? + Những chi tiết nào của đồ lưu niệm thể hiện nét đặc trưng về văn hoá, địa lí của quốc gia đó?	– Quan sát hình minh hoạ. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nội dung GV đã định hướng: + Nét đặc trưng về văn hoá, địa lí được thể hiện qua sản phẩm. + Cách kết hợp hình, khối, màu sắc trong sản phẩm. + Giá trị của sản phẩm lưu niệm trong cuộc sống. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Cách kết hợp hình, khối, màu sắc của các đồ lưu niệm đó như thế nào? + Các sản phẩm lưu niệm có giá trị như thế nào trong cuộc sống? +? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Đồ lưu niệm có hình dạng, màu sắc, chất liệu phong phú, đa dạng, mang nét văn hoá đặc trưng của mỗi quốc gia hay sự kiện.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.

a. Mục tiêu

HS biết được cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo đồ lưu niệm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ ở trang 27 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận biết cách thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm. Câu hỏi gợi mở: + Để thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm cần thực hiện các bước như thế nào?	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và chỉ ra các bước tạo sản phẩm đồ lưu niệm theo nhận thức của cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Hình dạng, kích thước của mô hình đồ lưu niệm được xác định bằng cách nào? + Các hình khối chính của đồ lưu niệm được tạo ở bước nào? + Tạo hình chi tiết và đặc điểm riêng cho đồ lưu niệm được thực hiện sau bước nào? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 27 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: Sử dụng hình khối thể hiện hình ảnh đặc trưng của cảnh vật về văn hoá, xã hội của địa phương có thể tạo được đồ lưu niệm.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương em.

a. Mục tiêu

HS tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương. Đồng thời có ý thức trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.

b. Nội dung

HS thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm đồ lưu niệm của cá nhân/ hoặc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Khởi gợi để HS xác định hình ảnh đặc trưng về văn hoá, lịch sử của quê hương và lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo đồ lưu niệm theo ý tưởng của các em. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về đồ lưu niệm các em sẽ tạo.	– Xác định vật liệu, hình ảnh đặc trưng về văn hoá lịch sử của quê hương mình. – Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để khi thực hành được hiệu quả hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Em sẽ thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm gì? + Em sử dụng vật liệu gì để tạo đồ lưu niệm? + Hình dạng, kích thước của đồ lưu niệm như thế nào? + Hình khối chính của đồ lưu niệm có dạng gì? + Em sẽ tạo thêm các chi tiết gì để đồ lưu niệm thể hiện rõ hơn nét đặc trưng của quê hương em? + Đồ lưu niệm đó thể hiện nét đặc trưng về văn hoá, lịch sử gì của quê hương em? + ...? – Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Thực hành tạo đồ lưu niệm của quê hương theo ý tưởng. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Thiết kế tạo dáng đồ lưu niệm của quê hương em.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương.

b. Nội dung

HS hoàn thiện sản phẩm đồ lưu niệm; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm đồ lưu niệm hoàn thiện của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2.	Lắng nghe và nhớ lại nội dung bài học ở Tiết 1.
Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.	- Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh, trang trí thêm để sản phẩm đẹp hơn. - Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được về sản phẩm đồ lưu niệm của cá nhân/ nhóm.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm đồ lưu niệm; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm đồ lưu niệm nào? Vì sao?</i> + <i>Hình khối, màu sắc của sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Kỹ thuật tạo hình sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Nét văn hoá vùng miền thể hiện ở chi tiết nào trên sản phẩm?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Chỉ ra cho HS những sản phẩm đẹp và độc đáo, thể hiện rõ nét đặc trưng về văn hoá, lịch sử của quê hương. – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm yêu thích. + Hình khối, màu sắc tạo nên sản phẩm. + Kỹ thuật tạo hình sản phẩm. + Nét văn hoá vùng miền thể hiện ở sản phẩm. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết được những sản phẩm đẹp và độc đáo. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số đồ lưu niệm của một thương hiệu.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm được một số loại hình đồ lưu niệm của một thương hiệu và vận dụng được kỹ thuật tạo hình 3D để làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<i>Đồ lưu niệm thường mang thông điệp và ý nghĩa văn hoá của vùng miền, quốc gia, vùng lãnh thổ,... Đồ lưu niệm đa dạng về loại hình, kiểu dáng, phong phú về chất liệu, màu sắc tạo sự hấp dẫn, thu hút thị giác, góp phần quảng bá cho một địa danh hoặc một thương hiệu.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 7

THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu.
- Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống.
- Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Bút chì, màu vẽ, tẩy, thước kẻ, kéo, hồ dán, bìa màu, vỏ hộp,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh bao bì sản phẩm.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức của bao bì sản phẩm.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được hình dáng, màu sắc, cách trang trí bao bì và chất liệu tạo bao bì sản phẩm.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về hình thức của bao bì sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình các bao bì sản phẩm ở trang 30 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Hướng dẫn HS tìm hiểu về hình dáng, màu sắc, cách trang trí và chất liệu tạo bao bì. Câu hỏi gợi mở: + <i>Các bao bì sản phẩm trong hình có hình dáng như thế nào?</i> + <i>Màu sắc và cách trang trí các bao bì đó như thế nào?</i> + <i>Chất liệu được sử dụng để tạo các loại bao bì đó là gì?</i> + ...?	– Quan sát hình minh họa. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nội dung GV đã định hướng: + Hình dáng, màu sắc, cách trang trí bao bì. + Chất liệu tạo bao bì. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Khuyến khích HS tìm hiểu và chia sẻ thêm về mẫu bao bì sản phẩm của một thương hiệu trong cuộc sống mà các em biết. – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Chia sẻ về mẫu bao bì sản phẩm của một thương hiệu trong cuộc sống mà mình biết. – Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Bao bì sản phẩm rất đa dạng về hình dáng, màu sắc, cách trang trí và phong phú về chất liệu.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

a. Mục tiêu

HS biết được cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo bao bì đựng đồ lưu niệm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết cách thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm. Câu hỏi gợi mở: + Theo hình minh họa, để thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm, cần thực hiện các bước như thế nào? + Kích thước của bao bì có liên quan gì đến sản phẩm lưu niệm?	– Quan sát hình minh họa. – Thảo luận và chỉ ra các bước thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm theo nhận thức của cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Cần làm gì để thể hiện được tính đặc trưng của sản phẩm lưu niệm trên bao bì? + Kỹ thuật nào được sử dụng để thiết kế và trang trí bao bì? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 31 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: <i>Thiết kế tạo dáng và trang trí bao bì sử dụng hình ảnh, màu sắc, logo có thể tạo được bao bì giới thiệu, quảng bá cho sản phẩm.</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

a. Mục tiêu

HS tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.

b. Nội dung

HS thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS xác định kiểu dáng, kích thước, màu sắc của bao bì phù hợp với đồ lưu niệm mà các em đã làm ở bài trước. – Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về ý tưởng tạo sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm. Câu hỏi gợi mở: + Em sẽ tạo bao bì đựng đồ lưu niệm gì?	– Xác định kiểu dáng, kích thước, màu sắc của bao bì sẽ tạo. – Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để khi thực hành được hiệu quả hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Em dự định tặng đồ lưu niệm đó cho ai? Người đó có tuổi tác, tính cách, sở thích,... như thế nào? + Em sẽ thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm với hình dáng như thế nào? + Kích thước, màu sắc, vật liệu nào phù hợp để tạo bao bì đó? + Em sẽ trang trí bao bì với hình ảnh hay họa tiết gì? + ...? – Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Thực hành thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Thiết kế và trang trí bao bì đựng đồ lưu niệm.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.

b. Nội dung

HS hoàn thiện sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.	– Lắng nghe và nhớ lại nội dung bài học ở Tiết 1. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được về sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm của cá nhân/ nhóm.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm bao bì đựng đồ lưu niệm; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm bao bì nào? Vì sao?</i> + <i>Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc trên sản phẩm bao bì như thế nào?</i> + <i>Sự liên kết hình, màu trên các mặt của bao bì đó như thế nào?</i> + <i>Cách thiết kế và trang trí sản phẩm bao bì có gì độc đáo? (cấu trúc hình khối, màu sắc, chất liệu, kỹ thuật thể hiện,...)</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Chỉ ra cho HS những sản phẩm có cách thiết kế đẹp và độc đáo. – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm bao bì em yêu thích. + Cách sắp xếp hình ảnh và màu sắc trên bao bì. + Sự liên kết hình, màu trên các mặt của bao bì. + Nét độc đáo trong cách thiết kế và trang trí bao bì. + Giải pháp điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết được những sản phẩm thiết kế, trang trí đẹp và độc đáo. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình thức sắp xếp thông tin trên bao bì.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì; từ đó có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời thể hiện nhận thức của HS về sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 33 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> và tìm hiểu thêm trong thực tế các hình thức sắp xếp thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích về hình thức sắp xếp thông tin trên bao bì. Câu hỏi gợi mở: + <i>Các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu thể hiện trong hình là gì?</i> + <i>Hình thức sắp xếp các thông tin đó trên bao bì như thế nào?</i> + <i>Việc sắp xếp các thông tin đó trên bao bì có ý nghĩa như thế nào?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Quan sát hình minh hoạ. – Tự tìm hiểu thêm trong thực tế về các hình thức sắp xếp thông tin thể hiện trên bao bì của một thương hiệu. – Thảo luận, chỉ ra sự đa dạng, phong phú của hình thức sắp xếp các thông tin mang tính đặc trưng của một thương hiệu trên bao bì. – Lắng nghe và ghi nhớ: – Ghi nhớ: <i>Thiết kế bao bì sản phẩm ngoài mục tiêu tuyên truyền quảng cáo sản phẩm còn để truyền thông cho một tổ chức, một công ty thông qua các yếu tố nhận diện thương hiệu như: logo, slogan, chữ, hình ảnh, màu sắc đặc trưng.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 8

THIẾT KẾ TỜ GẤP (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.
- Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước.
- Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống.
- Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút, tẩy, màu vẽ, máy tính,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh một số tờ gấp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đặc điểm của tờ gấp.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được nội dung, hình thức và vai trò của tờ gấp trong cuộc sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về đặc điểm của tờ gấp.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ảnh tờ gấp ở trang 34 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết đặc điểm về nội dung, hình thức của tờ gấp và vai trò của tờ gấp trong cuộc sống. Câu hỏi gợi mở: + <i>Tờ gấp thể hiện nội dung thông tin gì?</i> + <i>Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc và nội dung chữ trên tờ gấp như thế nào?</i> + <i>Các yếu tố nào thể hiện nét đặc trưng về thương hiệu sản phẩm trên tờ gấp?</i> + <i>Tờ gấp có vai trò như thế nào trong cuộc sống?</i> + ...?	– Quan sát hình minh họa. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nội dung GV đã định hướng: + Kiểu dáng của tờ gấp. + Nội dung thể hiện trên tờ gấp. + Cách sắp xếp hình ảnh, màu sắc. + Các yếu tố thể hiện nét đặc trưng về thương hiệu sản phẩm trên tờ gấp. + Vai trò của tờ gấp trong cuộc sống.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Nêu ý kiến bổ sung. – Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Tờ gấp là một loại hình ấn phẩm dùng để giới thiệu – quảng cáo về sự kiện, sản phẩm, dịch vụ hoặc giới thiệu, hướng dẫn của các tổ chức, cơ quan đoàn thể. Tờ gấp thường được thiết kế gồm nhiều mặt với nội dung ngắn gọn, dễ ghi nhớ, hình ảnh đặc trưng và màu sắc tạo điểm nhấn thu hút sự chú ý về thị giác.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách thiết kế tờ gấp.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách thiết kế tờ gấp.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước thiết kế tờ gấp.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 35 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết cách thiết kế tờ gấp. Câu hỏi gợi mở: + <i>Thiết kế tờ gấp khác với vẽ tranh như thế nào?</i>	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và chỉ ra các bước thiết kế tờ gấp theo nhận thức của cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Theo hình gợi ý, để thiết kế tờ gấp cần thực hiện các bước như thế nào? + Bước nào là bước xác định bố cục cho tờ gấp? + Sau khi xác định bố cục của tờ gấp thì bước tiếp theo cần làm gì? + Phần chữ của tờ gấp được vẽ, viết khi nào? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 34 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: Sắp xếp hình ảnh, chữ, logo với màu sắc hài hoà trên các mặt giấy khác nhau có thể tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo thương hiệu cho một địa danh hay đơn vị.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.

a. Mục tiêu

HS tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước đồng thời chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.

b. Nội dung

HS thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm tờ gấp giới thiệu – quảng cáo của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS lựa chọn nội dung giới thiệu, kiểu chữ và hình ảnh sẽ sử dụng trong tờ gấp.	– Xác định nội dung giới thiệu, hình thức, kiểu chữ, hình ảnh sẽ sử dụng khi thiết kế tờ gấp.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.

b. Nội dung

HS trang trí, hoàn thiện tờ gấp giới thiệu – quảng cáo; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm tờ gấp giới thiệu – quảng cáo của cá nhân/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.	– Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS cảm nhận, phân tích và chia sẻ được về sản phẩm tờ gấp của cá nhân/ nhóm.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm tờ gấp; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em ấn tượng với tờ gấp nào? Vì sao?</i> + <i>Tờ gấp đó có nội dung gì?</i> + <i>Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên tờ gấp đó như thế nào?</i> + <i>Hình, màu của sản phẩm và chữ trên các mặt của tờ gấp liên kết với nhau như thế nào?</i> + <i>Kỹ thuật thể hiện tờ gấp như thế nào?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để tờ gấp hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Chỉ ra cho HS những sản phẩm có cách thiết kế đẹp và độc đáo. – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Khuyến khích HS chia sẻ về một số tờ gấp trong thực tế mà các em biết.	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm em ấn tượng. + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ trên tờ gấp. + Sự liên kết giữa hình, màu của sản phẩm và chữ trên các mặt của tờ gấp. + Kỹ thuật thể hiện tờ gấp. + Ý tưởng điều chỉnh để tờ gấp hoàn thiện hơn. – Lắng nghe để nhận biết được những sản phẩm thiết kế, trang trí đẹp và độc đáo. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Tìm hiểu và chia sẻ về một số tờ gấp trong thực tế.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình ảnh thương hiệu trên tờ gấp.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm về các yếu tố nhận diện thương hiệu được thể hiện trên tờ gấp như: logo, kiểu chữ, hình ảnh, màu sắc.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời thể hiện nhận thức của HS về các yếu tố nhận diện thương hiệu trên tờ gấp như: logo, kiểu chữ, hình ảnh, màu sắc.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 37 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và tìm hiểu thêm về các yếu tố nhận diện thương hiệu trong thực tế cuộc sống. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích về các yếu tố nhận diện thương hiệu thể hiện trên tờ gấp. Câu hỏi gợi mở: + <i>Tờ gấp thể hiện nội dung gì?</i> + <i>Tờ gấp đó của thương hiệu nào?</i> + <i>Trên tờ gấp có những yếu tố nào thể hiện đặc trưng của thương hiệu và giúp em nhận diện được thương hiệu đó?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Quan sát hình minh họa. – Tự tìm hiểu thêm trong thực tế cuộc sống về các yếu tố nhận diện thương hiệu. – Thảo luận, chỉ ra các yếu tố nhận diện thương hiệu thể hiện trên tờ gấp. – Lắng nghe và ghi nhớ: – Ghi nhớ: <i>Hình ảnh, màu sắc, logo, slogan, kiểu chữ được hiển thị trên sản phẩm, bao bì, tờ gấp của một công ty,</i>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<i>tổ chức ngoài chức năng giới thiệu – quảng cáo còn là những yếu tố để nhận diện thương hiệu.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

TỔNG KẾT HỌC KÌ I

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I.
- Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ croky, sản phẩm của các bài học, keo dán, băng dính, thước kẻ, kéo, giá treo,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Tranh ảnh minh hoạ theo nội dung bài.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. Tạo sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích

a. Mục tiêu

HS tạo được sản phẩm mỹ thuật của bài học mà các em yêu thích ở học kì I để chuẩn bị cho phần trưng bày.

b. Nội dung

HS chia nhóm và tạo sản phẩm theo nhóm: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình tạo sản phẩm mỹ thuật.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm mỹ thuật của bài học mà HS yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS lựa chọn bài học mỹ thuật mà các em yêu thích. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng thể hiện sản phẩm của bài học mà các em yêu thích. Câu hỏi gợi mở: + Em đã được học những bài học nào ở học kì I? + Những bài học nào thuộc Mỹ thuật tạo hình? Những bài học nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng? + Em lựa chọn tạo sản phẩm của bài học nào? + ...?	– Lựa chọn bài học mỹ thuật yêu thích. – Trả lời câu hỏi và chia sẻ thêm về ý tưởng tạo sản phẩm mỹ thuật. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Hướng dẫn HS chia nhóm, tạo sản phẩm theo thể loại: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng để phục vụ trưng bày. - Nhận xét chung về sản phẩm mĩ thuật HS đã tạo.	- Chia nhóm và tạo sản phẩm mĩ thuật để trưng bày. - Lắng nghe và tiếp thu ý kiến của GV.

HOẠT ĐỘNG 2. Trưng bày sản phẩm

a. Mục tiêu

HS lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng từ các bài đã học.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm mĩ thuật.

c. Sản phẩm học tập

Không gian và hình thức trưng bày sản phẩm mĩ thuật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Yêu cầu HS tập hợp và phân loại sản phẩm mĩ thuật. - Hướng dẫn HS xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm mĩ thuật. Câu hỏi gợi mở: + Các em sẽ trưng bày những sản phẩm nào? + Những sản phẩm nào thuộc nhóm Mĩ thuật tạo hình? + Những sản phẩm nào thuộc nhóm Mĩ thuật ứng dụng? + Các em sẽ bố trí không gian trưng bày cho mỗi nhóm sản phẩm đó như thế nào?	- Tập hợp và phân loại sản phẩm mĩ thuật theo 2 nhóm: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng. - Lắng nghe và chia sẻ về ý tưởng tạo không gian và hình thức trưng bày sản phẩm mĩ thuật.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Các em sẽ giới thiệu những gì về không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật của lớp mình? + Các em sẽ đề cập đến những kiến thức, kỹ năng mỹ thuật nào khi giới thiệu về không gian trưng bày của lớp? + ...? – Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hiện trưng bày sản phẩm mỹ thuật.	– Trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chuẩn bị nội dung giới thiệu về sản phẩm và không gian trưng bày sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 3. Thuyết trình và tọa đàm

a. Mục tiêu

HS thuyết trình, phân tích được yếu tố, nguyên lí tạo hình sản phẩm và tính thẩm mỹ của không gian trưng bày.

b. Nội dung

HS thuyết trình, thảo luận về không gian, hình thức trưng bày và sản phẩm mỹ thuật. GV hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS khi thực hiện hoạt động.

c. Sản phẩm học tập

Phần thuyết trình và thảo luận của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS tham quan không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật. – Hướng dẫn HS chia nhóm và thuyết trình, chia sẻ về phần trưng bày của nhóm. Câu hỏi gợi mở: + Những hình thức mỹ thuật nào được thể hiện trong khu trưng bày?	– Quan sát các sản phẩm trong khu trưng bày. – Chia nhóm, thuyết trình, thảo luận theo các nội dung: + Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày. + Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng như thế nào trong các sản phẩm? + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày được thể hiện như thế nào? + Cần điều chỉnh, rút kinh nghiệm gì cho hoạt động trưng bày sản phẩm? + ...? – Nhận xét, đánh giá chung về không gian, hình thức, sản phẩm trưng bày của HS.	+ Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống. + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày. – Lắng nghe và rút kinh nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 4. Đánh giá kết quả học tập

a. Mục tiêu

HS đánh giá được kết quả học tập của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

b. Nội dung

HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS khi đánh giá.

c. Sản phẩm học tập

Nội dung đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS dựa vào những kiến thức thu nhận được qua thảo luận để tìm ra điểm tiến bộ của bản thân sau khi kết thúc học kì I làm cơ sở xác định kết quả học tập môn học của các em.	– Phối hợp cùng bạn xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập. – Lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để có cơ sở đánh giá kết quả học tập ở học kì I.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Em ấn tượng với nội dung nào trong chủ đề? + Tiêu chí đánh giá kết quả học tập của em và các bạn là gì? + Em thấy mình đã đạt được những kết quả gì trong thảo luận, thực hành các bài học? + Em học được điều gì từ các bạn cùng nhóm? + Em đánh giá kết quả học tập của em, của bạn đạt ở mức nào? + ...? – Hỗ trợ thêm cho HS trong quá trình đánh giá bản thân, các bạn. – Nhận xét, đánh giá chung.	– Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn. – Lắng nghe để rút kinh nghiệm cho những lần đánh giá sau.

4. củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ. TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY

BÀI 9

TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản.
- Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập.
- Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
 - + Giấy vẽ, bút chì, bút màu, bút dạ, tẩy, màu vẽ, băng dính, kéo, hồ dán.
 - + Các đồ vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa cứng,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
 - + Hình ảnh rối dây.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tạo hình rối dây.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được hình thức nghệ thuật và tạo hình của rối dây.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về tạo hình rối dây.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh về nhân vật rối dây ở trang 40 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về tạo hình rối dây. Câu hỏi gợi mở: + Rối dây gồm những bộ phận nào? + Sự chuyển động của con rối được tạo ra bằng cách nào? + Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình rối dây?	– Quan sát hình minh hoạ nhân vật rối dây. – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý: + Các bộ phận tạo nên hình rối dây. + Cách thức tạo sự chuyển động cho rối. + Vật liệu tạo hình rối dây. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Muốn điều khiển con rối, cần sử dụng dụng cụ gì? + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Rối dây là một hình thức nghệ thuật sử dụng dây dẫn từ dụng cụ điều khiển kết nối với các bộ phận của rối, tạo sự chuyển động linh hoạt để thể hiện các hoạt động của nhân vật rối.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình nhân vật rối dây.

a. Mục tiêu

Nhận biết được cách tạo hình nhân vật rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, thị phạm; HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo hình nhân vật rối dây.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 41 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. – nêu câu hỏi và giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phân tích, chỉ ra các bước tạo hình nhân vật rối dây. – Hướng dẫn bằng thao tác mẫu các bước tạo hình nhân vật rối dây.	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nhận thức về các bước tạo hình nhân vật rối dây. – Quan sát thao tác mẫu của GV.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Cần thực hiện bao nhiêu bước để tạo được hình nhân vật rối dây? + Nhân vật rối dây được tạo hình từ những vật liệu gì? Bước xác định vật liệu này được thực hiện ở bước thứ mấy? + Các bộ phận của nhân vật rối được liên kết với nhau bằng gì? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 41 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>.	– Đọc và ghi nhớ kiến thức. – Ghi nhớ: Từ những đồ vật đã qua sử dụng có thể cắt ghép, trang trí và liên kết các bộ phận của nhân vật để tạo hình rối dây.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS tạo hình được sản phẩm rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

GV hướng dẫn, theo dõi; HS thực hiện tạo sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập

Nhân vật rối dây đơn giản từ các vật liệu đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát một số sản phẩm rối dây ở trang 42 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về: + Ý tưởng tạo hình rối dây.	– Quan sát hình tham khảo. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV để có ý tưởng thể hiện sản phẩm nhân vật

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Vật liệu sử dụng để tạo hình rối dây. + Cách tạo hình nhân vật rối dây. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em sẽ lựa chọn nhân vật nào để tạo hình rối dây?</i> + <i>Nhân vật đó có đặc điểm gì?</i> + <i>Em sẽ sử dụng những vật liệu nào để tạo hình rối dây? Vì sao em chọn các vật liệu đó?</i> + <i>Em sẽ tạo trang phục gì để phù hợp với nhân vật rối dây? Màu sắc trang phục đó như thế nào?</i> + <i>Em sẽ tạo sự chuyển động cho nhân vật rối như thế nào?</i> + ...? – Tổ chức cho HS thực hành tạo hình rối dây. – Lưu ý HS: Dây nên được gắn kết với các điểm khớp phù hợp để tạo sự chuyển động cho nhân vật rối. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	rối của cá nhân về vật liệu tạo hình, đặc điểm nhân vật, trang phục, màu sắc, kỹ thuật tạo sự chuyển động cho rối,... – Thực hành tạo hình rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. – Lưu ý khi thực hiện sản phẩm. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập, sản phẩm của tiết học trước.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo hình rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

GV theo dõi, hỗ trợ HS hoàn thiện sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập

Nhân vật rối dây từ các vật liệu đã qua sử dụng đã được trang trí, tạo đặc điểm riêng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Dành 1 – 2 phút để nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hỗ trợ, khuyến khích HS hoàn thiện sản phẩm. – Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học để chuẩn bị cho hoạt động trưng bày và giới thiệu sản phẩm.	– Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm và tự rút kinh nghiệm. – Thực hành tiếp để hoàn thiện sản phẩm. – Thực hiện yêu cầu của GV.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS giới thiệu và chia sẻ được về cách tạo hình, vật liệu và nét biểu cảm của nhân vật rối dây.

b. Nội dung

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trung bày và giới thiệu sản phẩm.

c. Sản phẩm học tập

HS thuyết trình, chia sẻ được về sản phẩm của mình và của bạn.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trung bày sản phẩm. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về cách tạo hình, biểu cảm của nhân vật và các vật liệu được sử dụng để tạo hình rối dây. Câu hỏi gợi mở: + Em ấn tượng với nhân vật rối nào? Vì sao? + Những vật liệu nào được sử dụng để tạo hình nhân vật rối đó? + Nhân vật rối đó có nét biểu cảm đặc trưng gì? + Hình thức trang phục có phù hợp với đặc điểm của nhân vật rối không? + Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để nhân vật rối hoàn thiện hơn? + ...? – Khuyến khích HS chia sẻ về hình thức sân khấu rối mà các em biết.	– Cùng nhau trung bày sản phẩm. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo các nội dung mà GV đã định hướng: + Nhân vật rối yêu thích. + Cách tạo hình nhân vật. + Vật liệu tạo hình. + Nét biểu cảm đặc trưng của mỗi con rối. + Ý tưởng điều chỉnh để tạo hình rối thể hiện rõ đặc điểm của nhân vật hơn. – Tìm hiểu và chia sẻ về một số hình thức sân khấu rối trong cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật múa rối ở Việt Nam.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm một số hình thức của nghệ thuật múa rối, từ đó có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối của Việt Nam.

b. Nội dung

GV giới thiệu nội dung, HS tìm hiểu thêm về các hình thức nghệ thuật múa rối ở Việt Nam.

c. Sản phẩm học tập

HS nhận biết thêm một số hình thức nghệ thuật múa rối ở Việt Nam như: rối nước, rối tay, rối que, rối bóng,...

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 43 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> hoặc trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS tìm hiểu, thảo luận và nhận biết một số thể loại nghệ thuật múa rối ở Việt Nam. Câu hỏi gợi mở: + <i>Những hình thức nghệ thuật múa rối nào được thể hiện trong hình?</i> + <i>Đặc điểm của các hình thức nghệ thuật múa rối đó là gì?</i> + <i>Em còn biết những hình thức nghệ thuật múa rối nào khác?</i> + <i>Em thích nhất hình thức nghệ thuật múa rối nào? Vì sao?</i> + ...?	– Quan sát hình minh hoạ. – Nghiên cứu, tìm hiểu tư liệu và chia sẻ về một số hình thức nghệ thuật múa rối đã và đang được phát triển ở Việt Nam như: rối nước, rối tay, rối que, rối bóng,...

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tóm tắt để HS ghi nhớ nội dung của bài học.	– Ghi nhớ: <i>Nghệ thuật múa rối có nhiều thể loại khác nhau như: rối nước, rối dây, rối tay, rối que, rối bóng,...; trong đó, nghệ thuật múa rối nước được xem là di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc riêng của Việt Nam.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 10

THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.
- Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.
- Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp.
- Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút chì, tẩy, giấy màu, màu vẽ, băng dính, kéo, keo dán, hộp và bìa các-tông đã qua sử dụng.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
+ Hình ảnh một số sân khấu biểu diễn rối.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số sân khấu biểu diễn rối.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được màu sắc, không gian, cách trang trí và chất liệu tạo hình một số sân khấu biểu diễn rối, đặc biệt là sân khấu biểu diễn rối dây.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về một số sân khấu biểu diễn rối.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh sân khấu biểu diễn rối ở trang 44 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết về màu sắc, không gian, cách trang trí và chất liệu tạo hình một số sân khấu biểu diễn rối. Câu hỏi gợi mở: + Các sân khấu biểu diễn rối trong hình thuộc loại hình nghệ thuật rối nào? + Màu sắc, không gian của mỗi sân khấu biểu diễn rối đó như thế nào? + Cách trang trí mỗi sân khấu biểu diễn rối như thế nào? + Chất liệu tạo hình các sân khấu rối đó là gì?	– Quan sát hình minh họa. – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý: + Màu sắc, không gian và cách trang trí sân khấu biểu diễn rối. + Chất liệu tạo sân khấu. + Hình thức của sân khấu rối dây. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Sân khấu biểu diễn rối dây có hình thức như thế nào? + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Sân khấu biểu diễn rối được thiết kế với màu sắc và chất liệu phong phú, đa dạng, thường là gỗ, vải, dây,... Điểm khác biệt của sân khấu rối dây là luôn được để trống ở phía trên để người điều khiển biểu diễn rối.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu, thị phạm; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 45 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.	– Quan sát hình minh họa. – Thảo luận và chỉ ra cách thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây theo nhận thức của cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Mô hình sân khấu biểu diễn rối dây trong hình được tạo từ vật liệu gì? + Để thiết kế mô hình sân khấu biểu diễn rối dây đó cần thực hiện các bước như thế nào? + Tạo cảnh vật cho mô hình sân khấu biểu diễn rối dây được thực hiện ở bước thứ mấy? + Vẽ màu và trang trí cho cảnh vật thực hiện sau bước nào? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 45 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i>.	– Ghi nhớ: <i>Tạo khung mô hình và cảnh vật làm bối cảnh từ các vật liệu đã qua sử dụng có thể thiết kế được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

a. Mục tiêu

HS tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

HS tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát một số mô hình sân khấu biểu diễn rối dây ở trang 46 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu để tham khảo.	– Quan sát hình tham khảo.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS lập nhóm, tập hợp các nhân vật rối dây mà các em đã tạo ở bài trước, xây dựng kịch bản cho các nhân vật và xác định hình thức của mô hình sân khấu biểu diễn rối. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về mô hình sân khấu biểu diễn rối dây mà các em sẽ thể hiện. Câu hỏi gợi mở: + <i>Tiểu phẩm rối của nhóm em có nội dung gì?</i> + <i>Có bao nhiêu nhân vật rối trong tiểu phẩm đó? Nhân vật nào là nhân vật chính?</i> + <i>Nhóm em sẽ tạo sân khấu biểu diễn rối dây với hình thức như thế nào?</i> + <i>Mô hình sân khấu có tỉ lệ so với các nhân vật rối như thế nào?</i> + <i>Nhóm em sẽ sử dụng vật liệu gì để tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây? Vì sao?</i> + <i>Nhóm em sẽ tạo thêm cảnh vật gì để hoàn thiện bối cảnh sân khấu biểu diễn rối dây?</i> + ...? – Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu (khuyến khích dùng các vật liệu đã qua sử dụng), xác định kích thước mô hình sân khấu phù hợp với tỉ lệ nhân vật rối để thực hành. – Tổ chức cho HS thực hành tạo hình mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. – Lưu ý HS: Có thể sử dụng truyện, tiểu thuyết,... được gợi ý trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn để xây dựng tiểu phẩm và tổ chức biểu diễn.	– Chia nhóm, tập hợp các nhân vật rối dây, xây dựng kịch bản tiểu phẩm rối và xác định hình thức thể hiện mô hình sân khấu biểu diễn rối. – Suy nghĩ, thảo luận và chia sẻ ý tưởng thể hiện mô hình sân khấu biểu diễn rối. – Lắng nghe và thực hiện. – Thực hành tạo hình mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. – Lắng nghe và lưu ý khi thực hiện sản phẩm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số sản phẩm, cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm trong tiết sau.	– Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

b. Nội dung

HS hoàn thiện mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Dành 1 – 2 phút khơi gợi lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hỗ trợ, khuyến khích HS hoàn thiện sản phẩm.	– Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS giới thiệu và chia sẻ được về ý tưởng, tạo hình, vật liệu, kĩ thuật tạo các mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày sản phẩm mô hình sân khấu biểu diễn rối dây; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS tổ chức trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + Em thích mô hình sân khấu nào? Vì sao?	– Cùng nhau trưng bày sản phẩm. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Mô hình sân khấu yêu thích. + Cách tạo hình và trang trí mô hình sân khấu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Cách tạo hình và trang trí mô hình sân khấu đó như thế nào? + Vật liệu nào được sử dụng để tạo mô hình sân khấu đó? + Kỹ thuật lắp ghép các hình, khối để tạo mô hình sân khấu đó như thế nào? + Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn? + ...? – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Gợi mở để HS chia sẻ về những hình thức sân khấu rối mà các em biết.	+ Vật liệu tạo mô hình. + Kỹ thuật lắp ghép các hình, khối. + Ý tưởng điều chỉnh để mô hình sân khấu rối đẹp và phù hợp với nhân vật hơn. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Chia sẻ về các hình thức sân khấu rối mà các em biết.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Hợp tác cùng bạn biểu diễn tiểu phẩm rối.

a. Mục tiêu

HS biết hợp tác cùng bạn để biểu diễn tiểu phẩm rối, từ đó có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.

b. Nội dung

GV giới thiệu nội dung, HS biểu diễn tiểu phẩm rối.

c. Sản phẩm học tập

Kịch bản và phần biểu diễn tiểu phẩm rối.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS hợp tác cùng nhóm bạn, kết hợp các nhân vật rối và xây dựng kịch bản cho các nhân vật đó.	– Hợp tác cùng bạn để xây dựng kịch bản cho các nhân vật rối của nhóm.

CHỦ ĐỀ. NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI

BÀI 11

VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art.
- Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.
- Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí sản phẩm.
- Có ý thức chọn lọc tinh hoa mỹ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút, tẩy, màu vẽ,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh căn phòng và các sản phẩm ứng dụng phong cách nghệ thuật Pop art.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về phong cách nghệ thuật Pop art.

a. Mục tiêu

Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về phong cách nghệ thuật Pop art.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hai bức tranh vẽ căn phòng ở trang 48 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết về tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art. Câu hỏi gợi mở: + <i>Hình ảnh và màu sắc được sử dụng trong mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Hai bức tranh có điểm gì giống nhau và khác nhau?</i> + <i>Phong cách nghệ thuật được thể hiện ở mỗi bức tranh là gì?</i> + <i>Theo em, tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art có đặc điểm như thế nào?</i> + ...?	– Quan sát hình minh họa. – Suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý: + Hình ảnh, màu sắc sử dụng trong mỗi bức tranh. + Điểm giống và khác nhau giữa hai bức tranh. + Phong cách nghệ thuật được thể hiện trong mỗi bức tranh. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Tranh vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art thường thể hiện các hình mảng phẳng, màu sắc rực rỡ, tương phản mạnh với nét phân định các mảng hình đậm, khoẻ.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

a. Mục tiêu

Nhận biết được cách vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề, thị phạm; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về cách vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 49 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art. Câu hỏi gợi mở: + Theo gợi ý, để vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art cần thực hiện các bước như thế nào? + Vẽ khung hình và xác định điểm tụ để làm gì?	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art theo nhận thức cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Đồ vật và không gian trong tranh được vẽ với màu sắc như thế nào? + Bước vẽ nét viền đen mang lại hiệu quả như thế nào cho bài vẽ? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 49 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: Sử dụng điểm tụ để xác định hình của các đồ vật và không gian căn phòng, kết hợp với màu sắc tươi sáng và nét viền các mảng hình có thể tạo được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

a. Mục tiêu

HS vẽ được bức tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

b. Nội dung

HS vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh vẽ về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS hình dung về đồ vật, màu sắc, không gian của căn phòng mà các em sẽ thể hiện. – Hướng dẫn HS xác định điểm tụ và lựa chọn màu sắc phù hợp, thể hiện được	– Hình dung về căn phòng mà các em sẽ vẽ. – Lắng nghe và ghi nhớ để khi thực hành được hiệu quả hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
phong cách nghệ thuật Pop art để thực hành vẽ tranh. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ ý tưởng thể hiện căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art của các em. Câu hỏi gợi mở: + Em sẽ vẽ tranh về căn phòng nào? + Em sẽ vẽ những đồ vật gì trong căn phòng đó? + Em sẽ tạo không gian cho căn phòng như thế nào? + Em sẽ vẽ nét viền cho các mảng, hình như thế nào? + Em sẽ sử dụng những màu sắc nào để bài vẽ thể hiện rõ phong cách nghệ thuật Pop art? + ...? – Tổ chức cho HS thực hành vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài vẽ để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Tư duy và trả lời câu hỏi của GV để chia sẻ về ý tưởng thể hiện căn phòng, cách sắp xếp đồ vật tạo không gian của căn phòng và màu sắc của căn phòng. – Thực hành vẽ tranh căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Vẽ tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được bức tranh về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

b. Nội dung

HS hoàn thiện tranh vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh vẽ về căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Dành 1 – 2 phút khơi gợi lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số bài vẽ của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các bài vẽ đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện bài vẽ của mình. – Hỗ trợ, khuyến khích HS hoàn thiện bài vẽ.	– Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Xem lại bài vẽ đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện bài vẽ.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS giới thiệu, phân tích và chia sẻ được về đường nét, màu sắc, kĩ thuật thể hiện của các bài vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày bài vẽ và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày bài vẽ căn phòng theo phong cách nghệ thuật Pop art; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về bài vẽ.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về các bài vẽ. Câu hỏi gợi mở: + Em thích bài vẽ nào? Vì sao? + Cách thể hiện đường nét, màu sắc trong bài vẽ như thế nào? + Bài vẽ đã thể hiện rõ phong cách nghệ thuật Pop art chưa? + Kĩ thuật thể hiện bài vẽ như thế nào? + Em có giải pháp điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn? + ...? – Khuyến khích HS chia sẻ về ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống mà các em biết.	– Cùng nhau trưng bày sản phẩm – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Bài vẽ em yêu thích. + Nét đặc trưng về đường nét, màu sắc trong các bài vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art. + Kĩ thuật thể hiện bài vẽ. + Giải pháp điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn. – Tìm hiểu và chia sẻ về các ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống và vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí sản phẩm.

b. Nội dung

GV giới thiệu nội dung; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về một số ứng dụng của nghệ thuật Pop art và những ảnh hưởng của nó trong cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 51 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra đặc điểm, hiệu quả thị giác của nghệ thuật Pop art và những ảnh hưởng của phong cách nghệ thuật này trong các lĩnh vực của cuộc sống hiện đại. Câu hỏi gợi mở: + <i>Những ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống thể hiện ở các hình minh hoạ là gì?</i> + <i>Nghệ thuật Pop art mang lại hiệu quả thẩm mỹ như thế nào đối với các lĩnh vực đó?</i>	– Quan sát hình minh hoạ. – Nghiên cứu, tìm hiểu thêm các nguồn tư liệu khác để nhận biết về một số ứng dụng của nghệ thuật Pop art trong cuộc sống. – Thảo luận và chỉ ra những ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong các lĩnh vực của cuộc sống.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Em còn biết những ảnh hưởng của nghệ thuật Pop art trong những lĩnh vực nào khác của cuộc sống?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Ghi nhớ: Pop art (hay Nghệ thuật Đại chúng) là một phong cách nghệ thuật thị giác xuất hiện trong những năm 1950 – 1960 ở Anh và Hoa Kỳ. Nghệ thuật Pop art rất dễ nhận biết với cách diễn tả dạng hình phẳng; đường nét mạnh mẽ, rõ ràng; màu sắc rực rỡ, tương phản mạnh,... đã tác động, chi phối và ảnh hưởng nhiều đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là các loại hình truyền thông, quảng cáo, phim ảnh,... Một số họa sĩ tiêu biểu của trào lưu nghệ thuật này là Andy Warhol với các tác phẩm Marilyn Diptych, Eight Elvis, Campbells Soup Cans,...; Roy Lichtenstein với các tác phẩm Whaaam!, Drowning Girl;...

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 12

PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART) (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản.
- Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định.
- Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng.
- Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
+ Giấy, bút, điện thoại thông minh, máy tính, máy ảnh (nếu có).
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
+ Một số đoạn phim nghệ thuật.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về phim nghệ thuật đương đại.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được bối cảnh, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng, nội dung và thông điệp của phim nghệ thuật đương đại.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS xem đoạn phim nghệ thuật, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về phim nghệ thuật đương đại.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Cho HS xem một đoạn phim nghệ thuật đương đại của Việt Nam hoặc thế giới. – Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ để nhận biết về phim nghệ thuật đương đại. Câu hỏi gợi mở: + Em có cảm nhận như thế nào về phim nghệ thuật đương đại? + Đoạn phim thể hiện nội dung gì? + Nội dung của đoạn phim được thể hiện thông qua những hình ảnh, bối cảnh nào trong các khung hình? + Bố cục, màu sắc, ánh sáng của các khung hình trong phim nghệ thuật như thế nào?	– Xem đoạn phim nghệ thuật do GV trình chiếu. – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV gợi ý: + Bối cảnh, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng và bố cục trong các khung hình của đoạn phim. + Nội dung và thông điệp chính của đoạn phim. – Nêu ý kiến bổ sung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Cách chuyển cảnh, sử dụng các hiệu ứng trong phim nghệ thuật như thế nào? + Theo em, các cảnh quay trong phim nghệ thuật có đặc điểm gì khác với phim ngắn thông thường? + Chi tiết nào trong phim thể hiện nét đặc trưng riêng của phim nghệ thuật? + Thông điệp chính của đoạn phim nghệ thuật là gì? Thông điệp đó được biểu đạt thông qua giải pháp nào đã thể hiện trong phim nghệ thuật? + ...?	
– Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật (experimental video art).

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.

b. Nội dung

GV nêu yêu cầu; HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo phim thể nghiệm nghệ thuật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 53 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> .	– Đọc thông tin ở trang 53 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS lập nhóm, xây dựng ý tưởng và xác định thông điệp về môi trường mà nhóm sẽ thể hiện trong đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật đồng thời hướng dẫn các em thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. – Yêu cầu HS sưu tầm tư liệu hình ảnh thông qua internet, các phương tiện truyền thông, sách báo,... và tự chuẩn bị các đoạn phim video về môi trường theo ý tưởng thực hiện đoạn phim của nhóm. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật mà các em sẽ thực hiện.	– Lập nhóm, xây dựng ý tưởng, xác định thông điệp về môi trường của đoạn phim nghệ thuật sẽ thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. – Sưu tầm tư liệu hình ảnh và quay các đoạn phim về môi trường theo ý tưởng kịch bản. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
Câu hỏi gợi mở: + <i>Nội dung phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường em sẽ tạo là gì?</i> + <i>Em sẽ lựa chọn bố cục, màu sắc, ánh sáng, âm thanh,... trong các khung hình như thế nào?</i> + <i>Em sẽ sử dụng những hiệu ứng nào để tăng hiệu quả thị giác cho đoạn phim nghệ thuật?</i> + <i>Em muốn thể hiện thông điệp gì qua đoạn phim nghệ thuật?</i> + <i>Em sử dụng hình ảnh mang tính ẩn dụ nào để truyền đạt thông điệp của đoạn phim?</i> + <i>Cần phối hợp các thành tố như thế nào để đạt được hiệu quả trong phim thể nghiệm nghệ thuật?</i> + ...?	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Lưu ý HS: Có thể kết hợp đồ họa chuyển động, phim và chữ,... để tạo phim thể nghiệm nghệ thuật. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Lắng nghe và lưu ý trong quá trình thực hành. – Tham gia rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường.

b. Nội dung

HS tạo đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật. GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Phim thể nghiệm nghệ thuật về chủ đề môi trường của các nhóm HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Dành 1 – 2 phút nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2.	– Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.	– Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Thực hành tiếp để hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS trình chiếu, giới thiệu, thảo luận, phân tích được về nội dung, thông điệp, hình ảnh, màu sắc, ánh sáng, âm thanh, kỹ thuật cắt ghép và tạo hiệu ứng trong phim thể nghiệm nghệ thuật.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS trình chiếu, giới thiệu sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật của các nhóm HS; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS trình chiếu, giới thiệu phim thể nghiệm nghệ thuật. – nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về các đoạn phim nghệ thuật. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật nào?</i>	– Trình chiếu, giới thiệu phim thể nghiệm nghệ thuật của nhóm. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật yêu thích.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Nội dung và thông điệp của đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật đó là gì?</i> + <i>Kỹ thuật cắt ghép, sắp xếp hình ảnh trong phim nghệ thuật đó như thế nào?</i> + <i>Màu sắc và âm thanh tạo hiệu ứng trong phim như thế nào?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để đoạn phim thể nghiệm nghệ thuật ấn tượng hơn?</i> + ...? – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Khuyến khích HS chia sẻ kinh nghiệm mà các em rút ra được khi vận dụng các ứng dụng công nghệ để tạo dựng và biên tập phim thể nghiệm nghệ thuật.	+ Nội dung và thông điệp chính của đoạn phim. + Kỹ thuật cắt, ghép, sắp xếp hình ảnh và âm thanh tạo hiệu ứng trong phim. + Những điều chỉnh để phim nghệ thuật ấn tượng hơn. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Chia sẻ kinh nghiệm có được sau quá trình làm phim thể nghiệm nghệ thuật.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số hình thức sử dụng video art trong cuộc sống.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm được một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống, từ đó có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS tìm hiểu và chia sẻ về một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời thể hiện nhận thức của HS về một số hình thức sử dụng video art trong học tập và trong cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ. NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM

BÀI 13

TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy.
- Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.
- Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam.
- Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp thẩm mỹ trong tranh in đương đại.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, màu vẽ, bìa, mica, bút chì, bút dạ đen, kéo, băng dính giấy, lô lăn màu,...
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh một số tác phẩm tranh in và tranh đương đại Việt Nam.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh in đương đại Việt Nam.

a. Mục tiêu

HS nhận thức được nét, hình, màu và kĩ thuật thể hiện của tranh in đương đại Việt Nam.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về tranh in đương đại Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát một số tranh in ở trang 56 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra một số đặc điểm của tranh in đương đại Việt Nam. Câu hỏi gợi mở: + <i>Nét, hình, màu được thể hiện trong mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Kĩ thuật thể hiện hình in ở mỗi bức tranh như thế nào?</i> + <i>Hình thức in của mỗi bức tranh đó là gì?</i> + <i>Theo em, tranh in đương đại có những đặc điểm gì?</i> + ...?	– Quan sát hình minh hoạ. – Suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nội dung GV đã định hướng: + Nét, hình, màu trong tranh in. + Kĩ thuật thể hiện hình in ở mỗi bức tranh. + Hình thức in tranh.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức. Tranh in đương đại Việt Nam đa dạng về nội dung đề tài, hình thức thể hiện và phong phú về chất liệu như khắc gỗ, khắc thạch cao, in phẳng lithographic trên đá, kẽm, nhôm, độc bản, offset...

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách tạo tranh in từ khuôn in bằng giấy bìa.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết cách tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa. Câu hỏi gợi ý: + Để tạo bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa cần thực hiện các bước như thế nào? + Khuôn in tranh được tạo ở bước thứ mấy? + Vật liệu nào được sử dụng để tạo khuôn in?	– Quan sát hình minh họa. – Thảo luận và chỉ ra các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Sau khi in hình có cần điều chỉnh màu cho hình in không? Vì sao? + Cách tạo tranh in này có điểm gì khác so với các cách tạo tranh in mà em đã học? + ...? – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 57 trong SGK Mỹ thuật 9.	– Ghi nhớ: Sử dụng hình cắt từ giấy bìa làm khuôn có thể in được tranh chân dung.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo tranh in chân dung nhân vật em yêu thích.

a. Mục tiêu

HS tạo được bức tranh chân dung nhân vật từ khuôn in bằng giấy bìa.

b. Nội dung

HS tạo tranh in chân dung nhân vật. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh in chân dung nhân vật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS lựa chọn nhân vật mà các em yêu thích và xác định đặc điểm của chân dung nhân vật đó. – Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về tranh chân dung nhân vật mà các em sẽ tạo. Câu hỏi gợi mở: + Em lựa chọn nhân vật nào để in tranh chân dung? Vì sao? + Nhân vật đó có đặc điểm gì?	– Lựa chọn nhân vật, xác định đặc điểm của chân dung nhân vật đó. – Lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để khi thực hành được hiệu quả hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Em sẽ tạo khuôn in chân dung nhân vật như thế nào? + Em sẽ sử dụng màu sắc gì để in tranh chân dung? + Em sẽ in thêm chi tiết gì để bức tranh in chân dung sinh động hơn? + Nếu in thêm một bản in chân dung nhân vật nữa thì em sẽ thay đổi những gì? + ...? – Lưu ý HS: Có thể sử dụng giấy có màu để in tranh chân dung. – Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số bài để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Lắng nghe và lưu ý khi thực hành. – Thực hành tạo tranh in chân dung nhân vật mà em yêu thích. – Lắng nghe, rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo tranh in chân dung nhân vật em yêu thích.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được bức tranh chân dung nhân vật từ khuôn in bằng giấy bìa.

b. Nội dung

HS hoàn thiện tranh in chân dung nhân vật. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tranh in chân dung nhân vật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm tranh in chân dung.	– Lắng nghe và nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS trưng bày sản phẩm, phân tích và chia sẻ được về các bức tranh in chân dung nhân vật.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trưng bày tranh in chân dung nhân vật; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về các bức tranh in chân dung nhân vật. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích bức tranh in chân dung nhân vật nào? Vì sao?</i> + <i>Bố cục của bức tranh in đó như thế nào?</i> + <i>Màu sắc nào được sử dụng để in bức tranh đó?</i> + <i>Bức tranh đó có kỹ thuật tạo hình và in tranh như thế nào?</i> + <i>Bức tranh nào có kỹ thuật tạo hình và in tranh tốt?</i> + <i>Tranh in có điểm gì giống và khác so với tranh vẽ?</i> + ...?	– Tham gia trưng bày sản phẩm cùng các bạn. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm em yêu thích. + Bố cục, màu sắc trong tranh in. + Kỹ thuật tạo hình và in tranh. + Điểm giống và khác nhau giữa tranh vẽ và tranh in.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu về hội hoạ đương đại Việt Nam.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm về hội hoạ đương đại Việt Nam và có ý thức tìm hiểu về đẹp thẩm mỹ của hội hoạ đương đại Việt Nam nói chung, tranh in đương đại Việt Nam nói riêng.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời thể hiện nhận thức của HS về hội hoạ đương đại Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 59 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. – Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra được một số đề tài, hình thức, chất liệu, kỹ thuật thể hiện của tác phẩm hội hoạ <i>Đương đại Việt Nam</i>. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích bức tranh nào?</i> + <i>Bức tranh đó thể hiện đề tài gì?</i> + <i>Bức tranh đó có đặc điểm và kỹ thuật tạo hình như thế nào?</i> + <i>Đề tài và đặc điểm tạo hình của các tác phẩm khác có gì đáng chú ý?</i> + <i>Theo em, hội hoạ <i>Đương đại Việt Nam</i> có những điểm gì khác so với thời kì trước?</i> + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận và chỉ ra sự phong phú về đề tài, hình thức, chất liệu, kỹ thuật thể hiện của các tác phẩm hội hoạ <i>Đương đại Việt Nam</i>. – Lắng nghe và ghi nhớ: – Ghi nhớ: <i>Hội hoạ đương đại Việt Nam gắn liền và mang đậm dấu ấn của xã hội đương đại. Đề tài của các tác phẩm hội hoạ đương đại rất đa dạng, đề cập đến nhiều nội dung, chủ đề trong xã hội như: con người, triết lý nhân sinh, chiến tranh, bạo lực, đạo đức xã hội, ô nhiễm môi trường,... Hình thức, chất liệu và kỹ thuật thể hiện tác phẩm cũng có nhiều thể nghiệm mới mẻ, có giá trị.</i>

V. NHỮNG ĐIỀU CHÍNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 14

NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt.
- Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo.
- Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật Sắp đặt.
- Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật Sắp đặt trong cuộc sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Giấy, bút, vật liệu tìm được.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh, video về một số tác phẩm sắp đặt đương đại.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được nội dung, chủ đề, hình thức thể hiện, màu sắc, chất liệu tạo hình và không gian trưng bày của một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh họa, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về đặc điểm nghệ thuật của một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 60 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết nội dung và hình thức của một số tác phẩm sắp đặt của Việt Nam. Câu hỏi gợi mở: + <i>Nội dung, chủ đề được thể hiện ở mỗi tác phẩm sắp đặt là gì?</i> + <i>Hình thức thể hiện của mỗi tác phẩm như thế nào?</i> + <i>Màu sắc được sử dụng ở mỗi tác phẩm như thế nào?</i>	– Quan sát hình minh họa. – Lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nội dung GV đã định hướng: + Nội dung, chủ đề của mỗi tác phẩm. + Hình thức thể hiện của tác phẩm. + Màu sắc, chất liệu tạo hình của tác phẩm. + Không gian trưng bày các tác phẩm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Chất liệu nào được sử dụng để tạo hình mỗi tác phẩm?</i> + <i>Các tác phẩm đó được trưng bày trong không gian như thế nào?</i> + <i>Theo em, nghệ thuật Sắp đặt là gì?</i> + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức: Nghệ thuật sắp đặt (còn gọi là nghệ thuật Trưng bày) là một loại hình thuộc nghệ thuật thị giác, sử dụng hình ảnh, vật trưng bày phù hợp trong một không gian nhất định để tạo tác phẩm theo ý tưởng sáng tạo của người nghệ sĩ, qua đó mang lại những trải nghiệm và cảm xúc thẩm mỹ cho công chúng.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước thể nghiệm sáng tạo với một tác phẩm sắp đặt.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 61 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu.	– Quan sát hình minh hoạ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS lập nhóm và xây dựng ý tưởng cho tác phẩm sắp đặt. – Yêu cầu HS tham khảo hình một số sản phẩm sắp đặt ở trang 62 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu để phát triển ý tưởng sáng tạo sản phẩm. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng thể hiện tác phẩm sắp đặt thể nghiệm của nhóm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Nhóm em sẽ tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm gì?</i> + <i>Vật trưng bày, hình ảnh mà nhóm em lựa chọn để tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm là gì?</i> + <i>Nhóm em sẽ tạo sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó như thế nào?</i> + <i>Sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó sẽ được trưng bày trong không gian nào? Vì sao?</i> + <i>Thông điệp mà nhóm em muốn thể hiện thông qua sản phẩm sắp đặt thể nghiệm đó là gì?</i> + ...? – Hướng dẫn và hỗ trợ HS trong quá trình thực hành. – Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số sản phẩm để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Lập nhóm, xây dựng ý tưởng tác phẩm sắp đặt thể nghiệm. – Quan sát hình minh họa để tham khảo. – Lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để khi thực hành được hiệu quả hơn. – Thực hành tạo tác phẩm sắp đặt thể nghiệm. – Lắng nghe, rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo tác phẩm sắp đặt thể nghiệm.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm sắp đặt thể nghiệm theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo.

b. Nội dung

HS hoàn thiện tác phẩm sắp đặt thể nghiệm. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Tác phẩm sắp đặt thể nghiệm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện tác phẩm sắp đặt thể nghiệm.	– Lắng nghe và nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm và có ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm đẹp hơn. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện tác phẩm sắp đặt.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS biết trung bày sản phẩm; phân tích và chia sẻ được cảm nhận về các sản phẩm sắp đặt thể nghiệm của các nhóm.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trung bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.

c. Sản phẩm học tập

Trung bày sản phẩm sắp đặt thể nghiệm; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS trung bày sản phẩm. – Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về các sản phẩm sắp đặt thể nghiệm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm nào? Vì sao?</i> + <i>Sản phẩm đó được tạo từ vật liệu gì?</i> + <i>Không gian trung bày sản phẩm theo ý tưởng sáng tạo ban đầu là ở đâu?</i> + <i>Theo em, không gian trung bày có ý nghĩa như thế nào đối với sản phẩm sắp đặt?</i> + <i>Thông điệp mà tác giả muốn truyền tải thông qua sản phẩm đó là gì?</i> + <i>Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?</i> + ...? – Gợi ý cho HS cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.	– Trung bày sản phẩm sắp đặt thể nghiệm. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn theo các nội dung GV định hướng: + Sản phẩm yêu thích. + Vật liệu tạo sản phẩm. + Cách thực hiện và không gian trung bày. + Thông điệp của sản phẩm. + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn. – Tiếp thu nhận xét, góp ý của GV và các bạn về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

Tìm hiểu thêm về nghệ thuật đương đại Việt Nam.

HS nhận biết được một số thành tựu của nghệ thuật Đường đại Việt Nam.

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.

Câu trả lời thể hiện nhận thức của HS về nghệ thuật Đương đại Việt Nam.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 63 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra một số thành tựu của nghệ thuật đương đại với các hình thức nghệ thuật thị giác như sắp đặt, trình diễn, video art,... Câu hỏi gợi mở: + Em thích tác phẩm nào? + Tác phẩm đó được sáng tạo theo hình thức nghệ thuật nào? + Ngoài hình thức đó, nghệ thuật đương đại Việt Nam còn có những hình thức thể hiện nào khác? + ...? - Nhận xét và tóm tắt đề HS ghi nhớ.	- Quan sát hình minh hoạ. - Thảo luận và nêu một số thành tựu của nghệ thuật Đương đại Việt Nam. - Lắng nghe, ghi nhớ. <i>Các hình thức nghệ thuật thị giác như sắp đặt, trình diễn, video art là những hình thức mới của nghệ thuật Đương đại Việt Nam – xuất hiện vào nửa cuối của thế kỉ XX, muộn hơn so với nhiều nước trên thế giới. Các hình thức nghệ thuật đương đại thường có</i>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<i>xu hướng kết hợp với những tiến bộ về khoa học công nghệ để truyền tải thông điệp của tác phẩm đến người xem.</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ. HƯỚNG NGHIỆP

BÀI 15

KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân.
- Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
+ Hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng và vai trò của Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 trong SGK <i>Mỹ thuật 9</i> và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng và vai trò của Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.	– Quan sát hình minh hoạ. – Thảo luận, cử đại diện nhóm trình bày kết quả theo các nội dung: + Tên của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng đang có xu thế phát triển hiện nay.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<i>những ngành nghề này sử dụng ngôn ngữ thị giác để thể hiện ý tưởng và đem lại cho sản phẩm tính thẩm mỹ, tính khả dụng cũng như công năng phục vụ nhu cầu của cuộc sống con người.</i> <i>Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu; bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh; làm poster, tờ gấp; làm video clip;...</i>

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS tạo được sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

HS tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Tổ chức cho HS tập hợp tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng theo nhóm hoặc cá nhân. - Yêu cầu HS xác định ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng mà các em muốn giới thiệu, lựa chọn hình thức giới	- Tập hợp tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng. - Thảo luận nhóm để xác định ngành nghề, lựa chọn hình thức tạo sản phẩm giới thiệu, xây dựng kịch bản giới thiệu về

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

HS hoàn thiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. - Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. - Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.	- Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. - Tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn. - Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm. - Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS thuyết trình, giới thiệu, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS thuyết trình, chia sẻ cảm nhận và phân tích về sản phẩm giới thiệu.

c. Sản phẩm học tập

Thuyết trình sản phẩm; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS thuyết trình về sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm giới thiệu ngành nghề của nhóm. Câu hỏi gợi mở: + Em ấn tượng với sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào? + Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu đó là gì? + Nội dung giới thiệu các nhóm ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng của sản phẩm đó như thế nào? + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó như thế nào? + Ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào có xu hướng phát triển trong tương lai?	– Thuyết trình sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng của em/ nhóm. – Nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm theo nội dung GV định hướng: + Sản phẩm mà em ấn tượng. + Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các nhóm ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu, sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ. + Ngành nghề có xu hướng phát triển trong tương lai. + Ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng phù hợp bản thân và mong muốn nghề nghiệp tương lai của các em.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Theo em, ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào sẽ phù hợp với em? + Mong muốn nghề nghiệp tương lai của em là gì? + ...? – Nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.	– Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được vai trò và giá trị của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS quan sát sơ đồ và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 68 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> và tìm hiểu thêm qua các phương tiện thông tin đại chúng, tài liệu, sách báo. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra vai trò, giá trị và xu hướng phát triển của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.	– Đọc thông tin trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i> và tìm hiểu thêm từ các nguồn tư liệu khác. – Thảo luận và chỉ ra vai trò, giá trị, xu hướng phát triển của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Câu hỏi gợi mở: + Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng tham gia vào những lĩnh vực nào của đời sống xã hội? + Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có vai trò, giá trị như thế nào đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội? + Theo em, các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng sẽ phát triển theo xu hướng nào? + Em thích ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào? Vì sao? + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Lắng nghe và ghi nhớ: – Ghi nhớ: Mĩ thuật ứng dụng là sự kết hợp giữa nghệ thuật tạo hình và công nghệ để tạo ra những sản phẩm sáng tạo có tính ứng dụng cao trong cuộc sống hằng ngày. Các sản phẩm của Mĩ thuật ứng dụng thường được thiết kế để giải quyết các vấn đề trong đời sống như: sản xuất thiết kế đồ gia dụng, trang trí nội thất, thời trang, thiết kế đồ họa, website, ứng dụng di động, sản phẩm công nghiệp...

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

BÀI 16

ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT ỨNG DỤNG (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân.
- Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mĩ thuật 9*.
+ Giấy vẽ, bút chì, màu vẽ, máy tính, điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mĩ thuật 9*, SGV *Mĩ thuật 9*.
+ Hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV nhắc lại nội dung kiến thức đã học ở bài trước và dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận thức được đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời và kết quả thảo luận của HS về đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS đọc thông tin về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng ở trang 69, 70 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra: nhóm ngành, nghề chủ yếu, sản phẩm chính của ngành nghề, môi trường làm việc và cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. Câu hỏi gợi mở: + <i>Kể tên một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng mà em biết.</i> + <i>Sản phẩm chủ yếu của các nghề đó là gì?</i>	– Đọc thông tin trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>. – Thảo luận và chỉ ra đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ <i>Môi trường làm việc của các nghề đó như thế nào?</i> + <i>Những cơ sở đào tạo nào ở Việt Nam hiện đang đào tạo các nghề này?</i> + ...? – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức.	– Lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết được cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời của HS về các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS đọc nội dung thông tin ở trang 71 trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. Câu hỏi gợi mở: + <i>Để tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng cần thực hiện các bước như thế nào?</i>	– Đọc thông tin trong SGK <i>Mĩ thuật 9</i>. – Thảo luận và chỉ ra cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

+ <i>Xây dựng kế hoạch và kịch bản nội dung, hình ảnh được thực hiện ở bước thứ mấy?</i> + <i>Sau khi quay video cần làm gì? Vì sao?</i> + ... ? – Khuyến khích các em suy nghĩ và tìm ra những cách khác để tạo sản phẩm giới thiệu về đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung tóm tắt ở trang 71 trong SGK Mĩ thuật 9.	– Ghi nhớ: <i>Có nhiều ngành nghề liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng như thiết kế đồ họa, truyền thông, quảng cáo, hoạt hình, trò chơi điện tử, thủ công mĩ nghệ,... Bên cạnh yếu tố thẩm mĩ về tạo hình, đặc trưng của những ngành nghề này là thường kết hợp sử dụng công nghệ để tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thực tế của công việc hoặc dự án cụ thể, đồng thời tạo ra các sản phẩm hấp dẫn, truyền tải thông điệp một cách hiệu quả và thu hút khách hàng hoặc người dùng.</i>
--	--

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

HS tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Trước khi hết giờ khoảng 3 – 5 phút, yêu cầu HS tạm dừng thực hành, lựa chọn một số sản phẩm để cùng HS nhận xét nhanh, rút kinh nghiệm trước khi tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm ở tiết sau.	– Lắng nghe và rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm tốt hơn ở tiết học sau.

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO (Tiếp theo)

Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS hoàn thiện được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

HS tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng; GV hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

c. Sản phẩm học tập

Sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nhắc lại các nội dung đã học ở Tiết 1 và định hướng yêu cầu, nội dung học tập của Tiết 2. – Lựa chọn một số sản phẩm của HS đã thực hiện ở tiết trước, yêu cầu các em nhận xét ưu điểm, hạn chế của các sản phẩm đó và rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình. – Hướng dẫn HS tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.	– Nhớ lại các hoạt động đã thực hiện ở tiết học trước. – Tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn. – Xem lại sản phẩm đã thực hiện ở tiết trước để tự rút kinh nghiệm. – Tiếp tục thực hành và hoàn thiện sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4. PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

a. Mục tiêu

HS thuyết trình, giới thiệu, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS thuyết trình, chia sẻ cảm nhận và phân tích về sản phẩm giới thiệu.

c. Sản phẩm học tập

Thuyết trình sản phẩm; chia sẻ cảm nhận, phân tích, đánh giá về sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS thuyết trình sản phẩm giới thiệu về đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.	– Thuyết trình sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng của nhóm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + <i>Em thích sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào?</i> + <i>Nội dung giới thiệu về ngành nghề được thể hiện qua sản phẩm như thế nào?</i> + <i>Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó như thế nào?</i> + <i>Em tâm đắc nhất điều gì ở ngành nghề đã giới thiệu?</i> + <i>Theo em, những kĩ năng cần thiết để phù hợp với ngành nghề đó là gì?</i> + <i>Ngành nghề đó có phù hợp với sở thích và năng lực của em không?</i> + ... ? – Nhận xét, đánh giá chung về sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.	– Các nhóm nhận xét, phân tích, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm theo nội dung GV định hướng: + Hình thức giới thiệu ngành nghề. + Nội dung, hoạt động sáng tạo và những đặc trưng của ngành nghề trong sản phẩm giới thiệu. + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu (sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ, cách sử dụng hình ảnh, yếu tố và nguyên lí tạo hình trong sản phẩm). + Điều tâm đắc về ngành nghề vừa giới thiệu. + Những kĩ năng cần thiết phù hợp với ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. + Sở thích và năng lực cá nhân có thể đáp ứng yêu cầu của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong tương lai. – Nhóm khác nhận xét, đánh giá bổ sung. – Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 5. VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu thêm về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

a. Mục tiêu

HS nhận biết thêm được về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng, đặc biệt là những ngành nghề có tiềm năng phát triển trong tương lai; từ đó bước đầu định hướng về nghề nghiệp của bản thân.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập

Câu trả lời về một số công việc trong các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS tìm kiếm thông tin về một số công việc trong các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng thông qua internet, sách báo,... – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về công việc, sản phẩm, đặc trưng của ngành nghề, cơ sở đào tạo ngành nghề, cơ hội việc làm của ngành nghề đó trong đời sống xã hội. Câu hỏi gợi mở: + Em sẽ tìm kiếm thông tin về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng nào? + Công việc chủ yếu của ngành nghề đó là gì? + Sản phẩm của ngành nghề đó là gì? + Ngành nghề đó có đặc trưng gì? + Có những cơ sở nào ở Việt Nam đào tạo ngành nghề đó? + Cơ hội việc làm của ngành nghề đó như thế nào? + ...? – Nhận xét và tóm tắt để HS ghi nhớ.	– Tìm kiếm thông tin về một số công việc trong các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Thảo luận và chỉ ra công việc, sản phẩm, đặc trưng của ngành nghề, cơ sở đào tạo, cơ hội việc làm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống. – Lắng nghe và ghi nhớ. – Ghi nhớ: Mĩ thuật ứng dụng không những đòi hỏi sự sáng tạo và khả năng tư duy nghệ thuật mà còn yêu cầu những kĩ năng, kĩ thuật chuyên môn để làm việc

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	<i>với các công cụ thiết kế. Ngoài ra, kiến thức về hình ảnh và nguyên tắc thiết kế cũng là yếu tố quan trọng để tạo ra các sản phẩm hấp dẫn và thẩm mỹ. Nhà thiết kế Mỹ thuật ứng dụng có nhiệm vụ phải tìm ra những giải pháp sáng tạo và linh hoạt để thích nghi và đáp ứng nhu cầu xã hội và thay đổi của dự án hoặc khách hàng,...</i>

4. Củng cố, dặn dò

- Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.
- Nhắc HS chuẩn bị nội dung và vật liệu cho bài học sau.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

TỔNG KẾT HỌC KÌ II

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT (Số tiết: 2)

Tuần: Ngày: (Từ đến)

Giáo viên:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II.
- Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.
- Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở, vấn đáp, trò chơi, quan sát, luyện tập.
- Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm nhỏ, có thể lồng ghép trò chơi.

III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Học sinh: + SGK *Mỹ thuật 9*.
+ Vật liệu để trưng bày sản phẩm mỹ thuật.
- Giáo viên: + Kế hoạch bài dạy, SGK *Mỹ thuật 9*, SGV *Mỹ thuật 9*.
+ Hình ảnh trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học. GV dẫn vào bài mới.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 1. Lựa chọn sản phẩm để trưng bày

a. Mục tiêu

HS nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II, lựa chọn được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài học đó và xác định được hình thức trưng bày sản phẩm.

b. Nội dung

GV trình bày vấn đề; HS lựa chọn sản phẩm mỹ thuật và hình thức trưng bày.

c. Sản phẩm học tập

Các sản phẩm mỹ thuật HS đã lựa chọn để trưng bày và câu trả lời về hình thức trưng bày sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS tập hợp các sản phẩm mỹ thuật của các bài đã học trong học kì II và lựa chọn sản phẩm tiêu biểu để phục vụ trưng bày. – Hướng dẫn HS chỉnh trang sản phẩm cho sạch, đẹp theo nhóm bài Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng. – Yêu cầu HS xác định hình thức và cách trưng bày sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + Em lựa chọn những sản phẩm nào để trưng bày? + Sản phẩm đó thuộc Mỹ thuật tạo hình hay Mỹ thuật ứng dụng?	– Tập hợp và lựa chọn sản phẩm tiêu biểu của các bài đã học ở học kì II. – Chỉnh trang để sản phẩm sạch, đẹp hơn. – Xác định hình thức trưng bày sản phẩm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Sản phẩm nào cần điều chỉnh lại cho đẹp và hoàn thiện hơn? + Sản phẩm của em phù hợp trưng bày ở vị trí nào? + ...?	

HOẠT ĐỘNG 2. Trưng bày sản phẩm

a. Mục tiêu

HS trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học ở học kì II.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

c. Sản phẩm học tập

Không gian và hình thức trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Yêu cầu HS tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật theo hai nhóm: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng. – nêu câu hỏi gợi mở để HS hợp tác cùng nhau xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm. Câu hỏi gợi mở: + Các em sẽ trưng bày những sản phẩm nào? + Nhóm Mỹ thuật tạo hình gồm những sản phẩm nào? + Nhóm Mỹ thuật ứng dụng gồm những sản phẩm nào? + Các em sẽ sắp xếp không gian trưng bày cho các sản phẩm đó như thế nào? Vì sao?	– Tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật theo nhóm để thuận tiện trưng bày. – Thảo luận và chia sẻ về không gian, hình thức trưng bày sản phẩm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Các em sẽ giới thiệu những gì về không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thực hiện? + ...? – Hướng dẫn, hỗ trợ HS trưng bày sản phẩm.	– Tổ chức trưng bày sản phẩm theo hình thức đã xác định.

TIẾT 2

1. Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập

Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

2. Khởi động vào bài học

GV linh hoạt tổ chức hoạt động khởi động phù hợp với nội dung bài học trước khi bước vào tiết 2.

3. Các hoạt động dạy – học

HOẠT ĐỘNG 3. Thuyết trình và tọa đàm

a. Mục tiêu

HS vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

b. Nội dung

HS thuyết trình, thảo luận về không gian, hình thức trưng bày và sản phẩm mỹ thuật. GV hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS khi thực hiện hoạt động.

c. Sản phẩm học tập

Phần thuyết trình và thảo luận của các nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Tổ chức cho HS tham quan không gian và các sản phẩm mỹ thuật trong khu trưng bày.	– Tham quan không gian và các sản phẩm mỹ thuật trong khu trưng bày.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS chia sẻ về hình thức tạo hình và kiến thức được học ở mỗi bài; thuyết trình, thảo luận theo từng nội dung trưng bày để làm cơ sở đánh giá kết quả học tập ở học kì II. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích, đánh giá về không gian trưng bày và các sản phẩm mỹ thuật được trưng bày. Câu hỏi gợi mở: + Trong những bài em đã học ở học kì II, bài nào thuộc Mỹ thuật tạo hình, bài nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng, bài nào tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mỹ thuật? + Em thích sản phẩm nào? Vì sao? + Sản phẩm đó thuộc hình thức mỹ thuật nào? + Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật nào được sử dụng để tạo sản phẩm đó? + Khu trưng bày còn có sản phẩm thuộc những hình thức mỹ thuật nào khác? Nêu các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong các sản phẩm đó. + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày được thể hiện như thế nào? + ...? – Nhận xét, đánh giá chung về không gian, hình thức, sản phẩm trưng bày của HS.	– Thuyết trình, giới thiệu về sản phẩm trong không gian trưng bày. – Lắng nghe và chia sẻ về các nội dung GV gợi ý: + Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày. + Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. + Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống. + Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày. – Lắng nghe và rút kinh nghiệm.

HOẠT ĐỘNG 4. Đánh giá kết quả học tập

a. Mục tiêu

HS đánh giá được kết quả học tập của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn trong học kì II.

b. Nội dung

HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. GV hướng dẫn, hỗ trợ HS khi đánh giá.

c. Sản phẩm học tập

Nội dung đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hướng dẫn HS xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập. – Nêu câu hỏi gợi ý để HS dựa vào những kiến thức thu nhận được qua thảo luận để tìm ra điểm tiến bộ của các em sau khi kết thúc học kì II làm cơ sở xác định kết quả học tập môn học của bản thân, của bạn. Câu hỏi gợi mở: + Sản phẩm ở bài học nào em làm tốt? Vì sao? + Các sản phẩm kĩ thuật của em có ưu điểm và nhược điểm gì? + Em tự nhận thấy mình đạt ở bao nhiêu tiêu chí đánh giá? + Bạn nào có nhiều tiến bộ trong quá trình học tập? + Bạn nào tích cực tham gia thảo luận? + Em đánh giá kết quả học tập của bạn ở mức nào? + Điều gì em học được từ sản phẩm của các bạn? + ...?	– Phối hợp cùng bạn xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập. – Lắng nghe và trả lời câu hỏi của GV để có cơ sở đánh giá kết quả học tập ở học kì II.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
– Hỗ trợ HS trong quá trình đánh giá kết quả học tập. – Nhận xét, đánh giá chung.	– Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn. – Lắng nghe để rút kinh nghiệm.

4. Củng cố, dặn dò

Yêu cầu HS thu dọn đồ dùng học tập và vệ sinh lớp học.

V. NHỮNG ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (Nếu cần)

.....

.....

.....

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYÊN

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: PHẠM THỊ HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MĨ THUẬT 9 - CHÂN TRỜI SÁNG TẠO, BẢN 1

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: